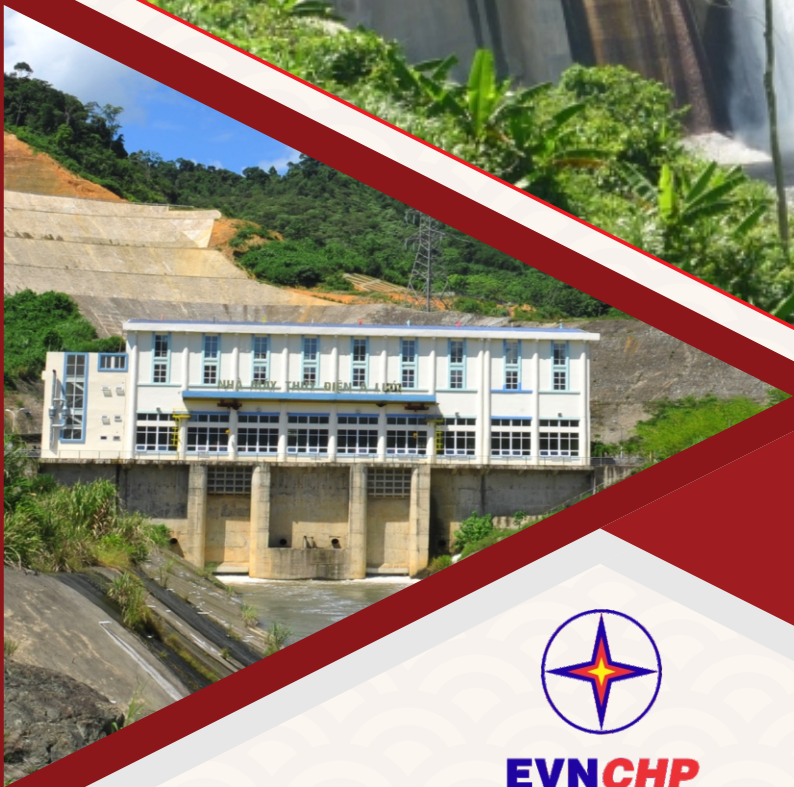




2017



EVNCHP
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
MIỀN TRUNG

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Thừa Thiên Huế, Ngày 20 tháng 04 năm 2017

DANH MỤC TÀI LIỆU

1.	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017	01
2.	Thông báo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017	03
3.	Thư xác nhận tham dự hoặc ủy quyền dự họp	05
4.	Quy chế ĐHĐCĐ thường niên năm 2017	08
5.	Báo cáo kết quả SXKD của Công ty năm 2016 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2017	15
6.	Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016	23
7.	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016	55
8.	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động Công ty năm 2016	68
9.	Báo cáo tóm tắt các nội dung cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2017	73
10.	Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2016 và dự kiến cổ tức năm 2017	75
11.	Tờ trình về thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	77
12.	Tờ trình về chủ trương đầu tư dự án mới	78
13.	Tờ trình về thù lao HĐQT – BKS năm 2016, dự kiến tỷ lệ và mức thù lao năm 2017	83
14.	Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017	85
15.	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT (để bầu bổ sung 01 TV HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020))	87
16.	Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm, nhiệm kỳ III (2015-2020)	98
17.	Tờ trình về số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020)	102
18.	Tờ trình về số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ III (2015-2020)	103
19.	Tờ trình phê duyệt kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020)	104
20.	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017	107



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1.	8h00-8h30	Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2.	8h30-8h40	+ Ban kiểm soát kiểm tra tư cách đại biểu + Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời, giới thiệu đoàn chủ tịch chủ trì Đại hội.	Ban tổ chức
3.	8h40-8h55	+ Chủ tọa cử Thư ký Đại hội. + Giới thiệu và bầu Ban kiểm phiếu – Ban bầu cử + Chủ tọa đoàn thông qua chương trình Đại hội	Chủ tọa Đại hội
4.	8h55-9h30	+ Thông qua qui chế tổ chức Đại hội. + Báo cáo kết quả SXKD Công ty năm 2016 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2017. + Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016. + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016. + Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động Công ty năm 2016.	Hội đồng quản trị Ban Kiểm soát Kế toán trưởng
5.	9h30–10h00	+ Báo cáo tóm tắt các nội dung cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2017. + Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2016 và dự kiến cổ tức năm 2017. + Tờ trình về thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. + Tờ trình về chủ trương đầu tư dự án mới. + Tờ trình về thù lao của HĐQT-BKS năm 2016, dự kiến tỷ lệ và mức thù lao năm 2017. + Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017.	Hội đồng quản trị Ban Kiểm soát Kế toán trưởng



STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
6.	10h00– 10h30	+ Thông qua quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT. + Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS đương nhiệm. + Tờ trình về điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2015-2020). + Tờ trình phê chuẩn kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020). + Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (2015-2020). + Công bố kết quả bầu cử HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020).	Hội đồng quản trị Ban bầu cử
7.	10h30–11h00	Đại hội thảo luận và biểu quyết tại Đại hội	
	11h00–11h15	Giải lao	
8.	11h15-11h20	Công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội	Ban bầu cử
9.	11h20–11h30	+ Trình bày Biên bản Đại hội + Tuyên bố bế mạc Đại hội	Thư ký Chủ tọa Đại hội

CÔNG TY CỔ PHẦN**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 05 /EVNCHP-HĐQT****Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2017****THÔNG BÁO*****“ V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ”*****Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) trân trọng thông báo và kính mời toàn thể quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 với nội dung cụ thể sau:

1. Thời gian: 8h00, thứ năm, ngày 20/04/2017.**2. Địa điểm:** Khách sạn Xanh, số 02 Lê Lợi, Vĩnh Ninh, Thành phố Huế.**3. Đối tượng tham dự:**

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần hợp lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung theo danh sách chốt ngày 27/03/2017 (ngày đăng ký cuối cùng).

4. Thủ tục tham dự:

Quý cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình bản gốc các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu; Thư xác nhận tham dự, Giấy ủy quyền (mẫu đính kèm).

Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

5. Nội dung:

Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung chính sau:

- + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016, nhiệm vụ kế hoạch năm 2017.
- + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016.
- + Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.
- + Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động Công ty năm 2016.
- + Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2016 và dự kiến tỷ lệ trả cổ tức năm 2017.
- + Tờ trình về thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- + Tờ trình về chủ trương đầu tư dự án mới.
- + Tờ trình về thù lao HĐQT – BKS năm 2016, dự kiến tỷ lệ và mức thù lao năm 2017.
- + Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
- + Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT.
- + Tờ trình về điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT.
- + Tờ trình về điều chỉnh số lượng thành viên BKS.
- + Miễn nhiệm và bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.
- + Thông qua Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.



6. Tài liệu: Tài liệu Đại hội sẽ được công bố trên trang web của EVNCHP từ ngày 10/04/2017 (www.chp.vn)

7. Các vấn đề khác:

Để công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị quý cổ đông/người được ủy quyền vui lòng xác nhận tham dự Đại hội qua điện thoại; email; gửi hoặc fax Thư tham dự /Giấy ủy quyền dự họp đến Văn phòng Công ty trước **16 giờ 00 ngày 18/04/2017** theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

Lô 57B, đường số 6, Khu công nghiệp Đà Nẵng, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.2210571

Fax: 0236.3935960

Người liên hệ: Chị Trần Thị Thanh Nga (Phòng TC-KT).

Điện thoại: 0982.777.962

Email: ngachp@gmail.com

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung kính nhờ quý cổ đông sáng lập, quý đơn vị Điện lực thông báo giúp đến các cán bộ công nhân viên của đơn vị là cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT, BKS công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Lễ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

-----***-----

....., ngày tháng ... năm 2017

THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017****Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Tên cổ đông:

Giấy CMND/ĐKKD số: ngày cấp nơi cấp

Địa chỉ: Số điện thoại:

Họ tên người đại diện tổ chức (nếu cổ đông là tổ chức):

CMND người đại diện số ngày cấp nơi cấp

Địa chỉ: Số điện thoại:

Tổng số cổ phần đại diện: cổ phần (sở hữu đến ngày 27/03/2017).

Trong đó:

+ Số cổ phần sở hữu : cổ phần.

+ Số cổ phần được ủy quyền : cổ phần.

Nay xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

-----***-----

....., ngày tháng ... năm 2017

GIẤY ỦY QUYỀN**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

(Mẫu sử dụng cho cá nhân)

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**Bên ủy quyền:**

Họ tên cổ đông:Điện thoại:.....

Số CMND : ngày cấp nơi cấp

Số cổ phần cổ đông sở hữu đến ngày 27/03/2017: cổ phần.

Nay ủy quyền cho:**Bên nhận ủy quyền:**

Họ tên :Điện thoại:.....

Số CMND : ngày cấp nơi cấp

Địa chỉ:

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong Ban điều hành của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (vui lòng đánh dấu “X” để chọn):

☐ **Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Phạm Ngọc Lễ**☐ **Tổng Giám đốc – Ông Trương Công Giới**

Được quyền thay thế tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Cam kết: Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 2017

**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**
(Mẫu sử dụng cho tập thể)**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Chúng tôi - những người ký tên dưới đây (CBCNV đơn vị:),
là cổ đông của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
ngày 27/03/2017:

Stt	Họ tên cổ đông	Số điện thoại	Chứng minh nhân dân		Số cổ phần sở hữu	Chữ ký của người ủy quyền
			Số	Ngày cấp		
TỔNG CỘNG						

Nay chúng tôi ủy quyền cho Ông (Bà)
CMND số ngày cấp nơi cấp
Địa chỉ:..... Số điện thoại:.....

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong Ban điều hành của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung (vui lòng đánh dấu "X" để chọn):

- ☐ **Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Phạm Ngọc Lễ**
☐ **Tổng Giám đốc - Ông Trương Công Giới**

Được quyền thay thế chúng tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Cam kết: Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY CHẾ ĐẠI HỘI****TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khoá XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI:

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty, qui chế Quản trị công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT:

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCĐ : Đại hội cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)



IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông:

- Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức *ĐHĐCĐ lần thứ nhất*. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội *lần thứ hai* không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội cổ đông *lần thứ ba* có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày đăng ký cuối cùng là ngày 27 tháng 03 năm 2017 đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.



5. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- * Điều hành Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- * Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
- * Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
- * Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- * Chủ tọa cử một người làm Thư ký lập biên bản họp Đại hội cổ đông.
- * Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- * Trình bày các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- * Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- * Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội :

Thư ký đại hội là do Chủ tọa đề cử.

❖ Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp đại hội cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2017 và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- ❖ Chủ tọa và Thư ký Đại hội cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử) do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ tay biểu quyết.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - * Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - * Kiểm và ghi nhận thẻ biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.



8. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thẻ biểu quyết tại Đại hội:

a. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp các thẻ biểu quyết từng nội dung đã được in trên thẻ. Trên Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 như sau:
 - + Biểu quyết bằng hình thức giơ tay biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại đại hội; Thành phần Chủ tịch đoàn; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu biểu quyết; Quy chế bầu cử; Danh sách ứng cử; thông qua Nghị quyết đại hội, Biên bản đại hội.
 - + Biểu quyết bằng hình thức điền vào Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Công ty, báo cáo hội đồng quản trị, báo cáo ban kiểm soát, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, kế hoạch 2017; biểu quyết thông qua các nội dung khác tại đại hội;

b. Cách thức biểu quyết:

Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Cổ đông chú ý không ký tên vào Thẻ biểu quyết.

- Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để Đồng ý, Không đồng ý hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Thẻ biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Điểm 9.a.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết đồng ý và không đồng ý hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết đồng ý vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết đồng ý, không đồng ý hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không đồng ý vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến.

**c. Thẻ lệ biểu quyết:**

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một phiếu biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều phiếu biểu quyết sẽ được cấp 02 (hai) thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 27/03/2017) tổng số cổ phần của Công ty là: 125.999.511 cổ phần, tương đương với 125.999.511 phiếu biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 2, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

Tại Đại hội, Đại hội cổ đông sẽ thông qua kết quả kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm thẻ biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

V. THỰC HIỆN:

Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội cổ đông có quyền:

+ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

+ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Quy chế quản trị công ty, Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của pháp luật.

Nơi nhận

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS công ty;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Lễ

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017****MẪU:****THẺ BIỂU QUYẾT**

Mã số đại biểu:

Họ và tên đại biểu:

Tổng số cổ phần biểu quyết:**Cổ phần***(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)*

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01 : Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2017.	☐	☐	☐
Nội dung 02 : Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.	☐	☐	☐
Nội dung 03 : Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016.	☐	☐	☐
Nội dung 04 : Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động Công ty năm 2016.	☐	☐	☐
Nội dung 05: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2017.	☐	☐	☐
Nội dung 06: Thông qua việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.	☐	☐	☐
Nội dung 07: Thông qua chủ trương đầu tư dự án mới.	☐	☐	☐
Nội dung 08 : Thông qua mức thù lao HĐQT -BKS năm 2016, dự kiến tỷ lệ và mức thù lao năm 2017.	☐	☐	☐
Nội dung 09: Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 theo tờ trình số 02/2017/TTr-BKS ngày 22/03/2017.	☐	☐	☐

Hướng dẫn: Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 20 tháng 4 năm 2017

ĐẠI BIỂU*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017****MẪU:****THẺ BIỂU QUYẾT**

Mã số đại biểu:

Họ và tên đại biểu:

Tổng số cổ phần biểu quyết:**Cổ phần***(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)*

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên	☐	☐	☐

Hướng dẫn: Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 20 tháng 4 năm 2017

ĐẠI BIỂU*(Ký và ghi rõ họ tên)*



CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

1.	Báo cáo kết quả SXKD của Công ty năm 2016 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2017	15
2.	Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016	23
3.	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016	55
4.	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động Công ty năm 2016	68
5.	Báo cáo tóm tắt các nội dung cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2017	73



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**
Số: 403/BC-EVNCHP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 29 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

*“Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 và
mục tiêu, giải pháp thực hiện KH năm 2017”*

- **Kính thưa Quý vị Đại biểu;**
- **Kính thưa Quý Cổ đông.**

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 và mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2016

Mục tiêu năm 2016 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua:

- * **Mục tiêu thứ 1:** Hoàn thành kế hoạch doanh thu 607 tỷ đồng.
- * **Mục tiêu thứ 2:** Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 213 tỷ đồng.
- * **Mục tiêu thứ 3:** Hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2016

I. Kết quả thực hiện

1. Về sản xuất kinh doanh điện:

Trong năm 2016 do ảnh hưởng của hiện tượng EL Nino nên lưu lượng nước bình quân về hồ từ tháng 1-8 rất thấp ($8,05\text{m}^3/\text{s}$) so với trung bình nhiều năm ($12,05\text{m}^3/\text{s}$) và lưu lượng tính toán kế hoạch ($9,41\text{m}^3/\text{s}$), từ tháng 9-12 lượng nước về nhiều phải xả tràn. Đồng thời trong năm 2016 do sự thay đổi cơ chế vận hành thị trường phát điện cạnh tranh nên công tác vận hành thị trường điện không được thuận lợi. Tuy nhiên với quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm 2016 do ĐHĐCĐ đề ra, ngay từ đầu năm Ban Lãnh đạo EVNCHP điều hành hết sức quyết liệt bám sát kế hoạch để điều hành đồng bộ các khâu từ công tác mua sắm vật tư thiết bị, tổ chức vận hành an toàn các tổ máy, chiến lược chào giá phù hợp, điều phối lượng nước phát điện hợp lý, tính toán thời điểm tiêu tu, trung tu các tổ máy.

Với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV EVNCHP đã có kết quả SXKD năm 2016: Doanh thu trên 659 tỷ đồng (đạt 109% kế hoạch), lợi nhuận trên 257 tỷ đồng (đạt 121 % kế hoạch), tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp thấp hơn kế hoạch, cụ thể:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện cả năm 2016	% đạt được so với KH 2016
1	Sản lượng điện SX	Triệu kWh	598,012	634,435	106%
2	Điện tự dùng và tổn thất MBA	%	1%	0,73%	
3	SL điện thương phẩm	Triệu kWh	592,032	630.465	106%
4	Doanh thu	Triệu đồng	606.836	659.536	109%
5	Lợi nhuận	Triệu đồng	213.455	257.774	121%

2. Về đầu tư xây dựng

2.1 Dự án thủy điện A Lưới

EVNCHP đã thực hiện công tác bảo vệ rừng và chăm sóc rừng khu vực Nhà máy. Giá trị thực hiện năm 2016 là 650/600 triệu đồng, đạt 108% kế hoạch năm 2016.

Ngoài ra EVNCHP đã hoàn thành ký kết hợp đồng cung cấp cây giống và thi công trồng rừng khu vực lòng hồ. Đến nay đã trồng hoàn chỉnh được 68/75,26 ha, diện tích còn lại đã hoàn thành đào hố, lấp phân và đang trồng, đảm bảo được tiến độ bàn giao vào đầu tháng 4/2017 theo yêu cầu của Tỉnh TT Huế.

2.2 Dự án thủy điện Đăkdrinh 2

Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 01/2016/NQ-CHP-HĐQT ngày 05/1/2016 dừng triển khai dự án thủy điện Đăkdrinh 2. Trong năm 2016 EVNCHP đã hoàn thành công tác quyết toán các gói thầu của giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án với giá trị là 5,51 tỷ đồng.

2.3 Dự án mới

Dự án năng lượng mặt trời:

EVNCHP đã hoàn thành hồ sơ xin chủ trương đầu tư dự án năng lượng mặt trời tại tỉnh Ninh Thuận (với diện tích là 399,4 ha, công suất dự kiến 170MW) và tỉnh Đắk Nông (129ha và công suất 50MW).

- Hồ sơ tại tỉnh Ninh Thuận: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận đã có công văn số 3481/SKHĐT-EDO ngày 25/11/2016 phản hồi hiện nay Tỉnh đang xem xét lập quy hoạch các dự án năng lượng mặt trời của Tỉnh. Tỉnh sẽ có hướng dẫn nhà đầu tư đăng ký đầu tư sau khi quy hoạch được duyệt.

- Hồ sơ đăng ký đầu tư tại tỉnh Đắk Nông, huyện Cư Jút:

+ Ngày 30/11/2016, EVNCHP gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông xin chủ trương đầu tư theo công văn số 1382/EVNCHP-KHVT.

+ Ngày 01/12/2016, huyện Cư Jút có công văn số 3275/CV-UBND về thống nhất địa điểm dự án.

+ Ngày 27/12/2016 UBND tỉnh Đắk Nông đã có công văn số 6985/CV-UBND-KTKH về hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục liên quan đến dự án điện mặt trời của EVNCHP tại Đắk Nông.

+ Ngày 09/01/2017 Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) đã có công văn số 121/EVNCPC-KT ngày 09/01/2017 đồng ý chủ trương đầu tư.

+ Ngày 23/01/2017 huyện Cư Jút có công văn số 3275/CV-UBND về kiểm tra diện tích đất, xác định sơ bộ số hộ dân bị ảnh hưởng.

+ Ngày 01/3/2017 UBND Tỉnh Đắk Nông đã có tờ trình số 932/TTr-UBND gửi Bộ Công Thương về việc đề nghị bổ sung dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút vào Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035.

3. Công tác vận hành nhà máy và an toàn bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ

- Các thiết bị vận hành ổn định và kịp thời đáp ứng mọi chế độ vận hành của Điều độ hệ thống điện.

- Tồn thất máy biến áp và tự dừng trong vận hành nhà máy điện thấp hơn so với hợp đồng mua bán điện đã ký và so với kế hoạch đề ra.

- Chỉ tiêu suất sự cố: nằm trong giới hạn cho phép. Chủ động xử lý được các sự cố lớn, từng bước làm chủ công nghệ nhà máy, không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố chủ quan. Tận dụng thời gian để xử lý các sự cố, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến sản lượng phát điện.



- Công tác an toàn, phòng chống cháy nổ: EVNCHP thực hiện công tác kiểm tra an toàn định kỳ và đột xuất, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động. Tổ chức lớp học an toàn cho toàn thể CBCNV công ty. EVNCHP đã mời phòng cảnh sát PCCC công an tỉnh TT Huế tập huấn về PCCC tại nhà máy, xây dựng và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy tại nhà máy thủy Điện A Lưới. Định kỳ hàng quý kiểm tra trang

4. Thị trường điện:

Doanh thu bán điện thị trường điện cao hơn doanh thu bán điện theo đơn giá hợp đồng khoảng 2,7 tỷ đồng, thấp hơn so với năm 2014 và 2015 do các nguyên nhân chính là:

- Giá trần thị trường năm 2016 giảm so với 2015.
- Giá CAN 2016 được phân bổ cho 24 giờ trong ngày và không có sự chênh lệch lớn giữa các giờ trong ngày và giữa các ngày trong tuần. Đây là bất lợi cho Nhà máy A Lưới vì trong mùa khô nhà máy A Lưới chỉ đủ nước phát được vài giờ cao điểm trong ngày.
- Do tác động bởi hiện tượng của El Nino nên các tháng mùa khô 2016 nước về hồ ít nên sản lượng phát trong mùa khô 2016 không nhiều.
- Các tháng mùa lũ nước về hồ A Lưới nhiều, các tổ máy phải vận hành phát tối đa công suất định mức để đạt kế hoạch sản lượng doanh thu năm 2016 trong khi giá thị trường lại rất thấp nên bắt buộc phải phát với giá thấp so với giá hợp đồng

5. Công tác tiêu tu, trung tu, quản lý mua sắm vật tư:

- Hoàn thành tiêu tu các hệ thống thiết bị tại đập tràn, cửa nhận nước và thí nghiệm, bảo dưỡng các vật tư lưu tại kho.
- Tiêu tu tổ máy 1, trung tu tổ máy 2 do Công ty tự thực hiện sớm hơn so với kế hoạch 03 ngày.
- Tiến độ cung cấp vật tư các gói thầu: thiết bị nhỏ lẻ phục vụ tiêu tu, VTTB cải tạo hệ thống phụ máy phát H2, VTTB thay thế sửa chữa phần điện, VTTB thay thế dự phòng phần cơ khí và CCDC phục vụ trung tu đáp ứng tiến độ hợp đồng và yêu cầu tiến độ công việc tại nhà máy.

6. Công tác duy tu, sửa chữa hạng mục công trình thủy công phục vụ sản xuất

- EVNCHP đã hoàn thành việc lắp đặt và vận hành thiết bị đo mưa tự động. Hoàn thành kiểm tra các hạng mục công trình thủy công trước mùa mưa lũ, khoan quan trắc mực nước ngầm bổ sung máng chính điện nhà máy thủy điện A Lưới và thi công xử lý bồi lắng kênh dẫn nước và bể áp lực.
- Việc tổ chức đấu thầu các gói thầu sửa chữa phục vụ SX theo đúng trình tự thủ tục ĐTXD của Nhà nước. EVNCHP đã thi công hoàn thành các khối lượng hợp đồng duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục cụm công trình khu vực tuyến đập và hợp đồng nâng cấp mặt đường đường vào tuyến đập, phủ bê tông nhựa nguội chống thấm mặt cầu giao thông và đã nghiệm thu đưa vào sử dụng cuối tháng 8/2016. Tổng giá trị đã thực hiện là 4,4 tỷ đồng.



- Năm 2016 EVNCHP tự thực hiện thi công 03 gói thầu duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục cụm công trình khu vực kênh dẫn, cửa nhận nước, HP1-2; các hạng mục cụm công trình khu vực nhà máy, TĐA và xây dựng nhà điều hành SX mở rộng tại Hồng Hạ GD 1 và 2 đảm bảo chất lượng và tiến độ. EVNCHP đã quyết toán các gói thầu trên với giá trị 3,925 tỷ đồng, tiết giảm khoảng 17% so với dự toán duyệt.

7. Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

Trong năm 2016, công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tiếp tục được đẩy mạnh, đã có 06 sáng kiến cấp công ty được công nhận. Nhiều sáng kiến mang lại hiệu quả cao trong công tác vận hành, sửa chữa như cơ cấu nâng hạ con đội phanh của hệ thống phanh tổ máy, chế tạo đồ gá tháo lắp kim phun, thu thập dữ liệu hệ thống điều tốc, thiết kế lắp đặt bổ sung các Test Block cho các tủ công tơ đo đếm.

8. Công tác quản lý cổ đông

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty đã thông qua tỷ lệ trả cổ tức năm 2015 là 16%, tương đương 201,6 tỷ đồng. Năm 2016, công ty đã chi trả cổ tức năm 2015 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Ngày 29/9/2016 cổ phiếu của EVNCHP chuyển từ sàn HNX sang giao dịch tại sàn HSX, đánh dấu bước phát triển trong hoạt động của EVNCHP. Theo số liệu thống kê, khối lượng và giá giao dịch cổ phiếu CHP đã gia tăng kể từ khi chuyển sàn. Tại HNX, khối lượng giao dịch cổ phiếu CHP bình quân 10 phiên cuối cùng là 48.455 cổ phiếu/ngày; giá giao dịch bình quân 20.630 đồng/cổ phiếu. Khi chuyển sang HSX, khối lượng giao dịch cổ phiếu CHP bình quân là 187.830 cổ phiếu/ngày; giá giao dịch bình quân 21.100 đồng/cổ phiếu.

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM và thông tin kịp thời đến các cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty. Công ty đã hoàn thành việc xây dựng Báo cáo thường niên năm 2015 và công bố đúng quy định. Báo cáo thường niên năm 2015 của Công ty đã được bình chọn vào top 30 báo cáo thường niên tốt nhất năm 2016 trong tổng số hơn 600 báo cáo thường niên của doanh nghiệp niêm yết trên sàn HNX và HSX. Công ty cũng được bầu chọn là một trong 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam, theo kết quả khảo sát được công bố ngày 16/6/2016 của Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư và Công ty Chứng khoán Thiên Việt. Ngày 09/11/2016 Công ty đã được Hiệp hội các nhà quản trị tài chính Việt Nam bình chọn là doanh nghiệp niêm yết tuân thủ đúng và đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

9. Công tác quản trị Công ty và ứng dụng CNTT trong quản trị Công ty

- Hàng tháng, hàng quý EVNCHP thực hiện chặt chẽ việc quản trị và đánh giá mục tiêu, nhiệm vụ của các phòng, đánh giá mức độ hoàn thành công việc và mục tiêu cá nhân theo các tiêu chí KPI nhằm đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong năm 2016 đã có gần 400 lượt CBCNV được tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, 12 lượt đào tạo nâng bậc trưởng ca, công nhân vận hành, kỹ sư và công nhân sửa chữa.

- Đã hiệu chỉnh quy chế phân phối tiền lương, thỏa ước lao động tập thể và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và EVN.

- Đã tiến hành bổ nhiệm mới các chức danh Phó trưởng Phòng Kế toán, Quản đốc Phân xưởng sửa chữa, Phó quản đốc Phân xưởng sửa chữa và Phó quản đốc Phân xưởng vận hành nhằm tăng cường đội ngũ quản lý phục vụ sản xuất.



- Định kỳ hàng tháng thực hiện đánh giá Kaizen 5S để tạo môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp góp phần nâng cao hiệu quả công việc.

- EVNCHP đã áp dụng phần mềm CPC Eoffice vào quản lý công văn. Đồng thời đã làm việc với tư vấn về khảo sát sơ bộ hiện trạng, hạ tầng, phát triển CNTT.

- Đầu tháng 12/2016 EVNCHP đã triển khai chạy thử phần mềm quản lý mục tiêu kế hoạch và sẽ áp dụng chính thức vào năm 2017.

10. Dự án CDM

Công ty đang có 492.704 CER do dự án phát ra từ 01/1/2013-30/9/2014 để trong tài khoản chờ của Ban chấp hành quốc tế về CDM (EB) chưa giao cho người mua.

Lượng CER dự kiến được tính toán trên cơ sở lượng điện năng sản xuất từ 01/10/2014-31/12/2016 là 757.600 CER và đã được thực hiện công tác giám sát theo quy định. Tuy nhiên do giá CER thị trường thấp dao động quanh 30Cents/CER nên Công ty vẫn chưa thực hiện thủ tục thẩm định và đề nghị phát hành lượng CER này.

11. Công tác môi trường

Trong năm 2016 Công ty đã hoàn thành tốt công tác bảo vệ môi trường Nhà máy thủy điện A Lưới theo đúng quy định của pháp luật cụ thể như sau:

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường.

- Định kỳ hằng quý thực hiện quan trắc dòng chảy, giám sát môi trường nước, môi trường sinh thái; Lập báo cáo về công tác giám sát môi trường kinh tế, môi trường xã hội theo các cam kết ĐTM và báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng quy định.

- Thực hiện các quy định trong Giấy phép sử dụng nước mặt và duy trì dòng chảy môi trường tại hạ lưu đập.

- Công ty đã làm việc với các đoàn kiểm tra của Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường Công an Thừa Thiên Huế, Sở Tài nguyên Môi trường Thừa Thiên Huế và Đoàn Thanh tra Tổng cục Môi trường về công tác bảo vệ môi trường của Nhà máy thủy điện A Lưới. Các Đoàn thanh tra kiểm tra đã đánh giá Công ty thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, các hồ sơ về môi trường đã làm đúng quy định, công tác quản lý chất thải nguy hại đã có sổ đăng ký nguồn thải, có kho lưu trữ tạm thời và hợp đồng đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Công ty luôn chú trọng đến việc bảo vệ, tái tạo môi trường và phát triển bền vững. Công ty đã tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế diện tích 145 ha rừng bị ảnh hưởng khi xây dựng công trình thủy điện A Lưới và thả gần 20 ngàn con cá giống các loại để tái tạo nguồn lợi thủy sản cho hồ chứa thủy điện A Lưới.

12. Công tác xã hội

Bên cạnh công tác chuyên môn EVNCHP tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể xã hội: tham gia hội thao CNVC-LĐ Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, tham gia công tác dân vận, tình nguyện hè 2016, tham gia hiến máu tình nguyện, biểu diễn văn nghệ cùng với Đoàn thanh niên EVNCPC, tổ chức giải tennis, bóng đá nhân kỷ niệm 12 năm thành lập công ty.

Ngoài ra CBCNV Công ty đã đóng góp tiền lương của mình để hỗ trợ phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác phụng dưỡng mẹ VNAH, quỹ tương trợ xã hội, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình bệnh binh, xây dựng nhà văn hóa đa năng tại Trường Sa và hỗ trợ các huyện nghèo và

PHẦN THỨ HAI:**MỤC TIÊU GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2017****I. Mục tiêu năm 2017:**

* **Mục tiêu thứ 1:** Hoàn thành kế hoạch doanh thu **654** tỷ đồng

* **Mục tiêu thứ 2:** Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế **221** tỷ đồng.

* **Mục tiêu thứ 3:** Hoàn thành lập hồ sơ bổ sung quy hoạch 01-02 dự án năng lượng mặt trời. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư ít nhất 1 dự án sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cơ chế giá điện mặt trời.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2017**1. Kế hoạch SXKD 2017**

Tại cuộc họp HĐQT ngày 18/01/2017 EVNCHP đã báo cáo HĐQT về kế hoạch SXKD 2017 theo 03 phương án tần suất 65% của lưu lượng bình quân năm: phương án cơ sở, phương án cao và phương án thấp. HĐQT đã phê duyệt phương án cơ sở có sản lượng là **604,412 triệu**.

Tuy nhiên thực tế 02 tháng đầu năm cho thấy sản lượng năm 2017 có dấu hiệu khả quan hơn so với kế hoạch được duyệt, cụ thể trong tháng 01 và tháng 02/2017 lưu lượng thực tế về hồ A Lưới khá thuận lợi, trong đó tháng 01 xấp xỉ 42m³/s và tháng 02 xấp xỉ 28m³/s lớn hơn nhiều so với chuỗi 27 năm thiết kế và 5 năm vận hành gần đây. (Các năm trước đây có lưu lượng tháng 1 lớn nhất là 35m³/s, trung bình tháng 1 của các năm khoảng 17,24m³/s. Lưu lượng tháng 2 lớn nhất khoảng 27m³/s, trung bình tháng 2 của các năm khoảng 11m³/s).

Vì vậy EVNCHP đề nghị điều chỉnh sản lượng điện kế hoạch 2017 theo phương án cao mà EVNCHP đã báo cáo HĐQT trước đây. Theo đó sản lượng điện được tính toán với tần suất nước về 65%, năm điển hình là năm 2002 và có sản lượng điện sản xuất theo thiết kế là **650,23 triệu kWh**. Trên cơ sở phân bổ sản lượng các tháng của năm điển hình, EVNCHP điều chỉnh sản lượng tháng 01, 02 theo sản lượng đã phát thực tế và điều chỉnh sản lượng các tháng còn lại tương ứng với sản lượng năm điển hình.

Tương ứng việc điều chỉnh sản lượng điện và chi phí thì EVNCHP có phương án về kế hoạch SXKD 2017 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2017
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	650,227
2	Điện tự dùng, tổn thất máy biến áp	%	0,85%
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	645,179
4	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	653.670
4.1	Doanh thu bán điện	Triệu đồng	646.390
4.2	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	7.280
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	420.633
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	233.037
7	Thuế TNDN	Triệu đồng	11.714
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	221.323

2. Kế hoạch ĐTXD năm 2017:

Năng lượng mặt trời hiện nay Chính phủ chưa ban hành đơn giá điện mặt trời. Do đó trong năm 2017 mục tiêu của EVNCHP là lập hồ sơ bổ sung quy hoạch 01-02 dự án năng lượng mặt trời. Trong thời gian đến EVNCHP xin UBND Tỉnh chủ trương đầu tư, lập dự án đầu tư, thông qua ĐHĐCĐ chủ trương đầu tư và

I. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2017

1. Đối với vận hành phát điện:

- Thực hiện đúng các quy trình vận hành, quy định an toàn PCCC và an toàn VSLĐ.
- Vận hành công trình trong mùa mưa lũ phải đảm bảo an toàn về người, công trình và thiết bị, điều tiết vận hành hồ chứa trong mùa mưa lũ theo đúng quy trình vận hành của Bộ Công Thương và Ban phòng chống lụt bão địa phương, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về vận hành hồ chứa và tích lũy kinh nghiệm, nhằm đảm bảo doanh thu phát điện trong mùa mưa lũ.
- Thực hiện công tác tiểu tu phần công trình và thiết bị cơ điện Nhà máy theo đúng định kỳ quy định.
- Các VTTB cơ điện được thay thế đúng định kỳ theo khuyến cáo của Nhà sản xuất, theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo kết quả thống kê xác suất hư hỏng của các phần tử trong Nhà máy.
- Các hạng mục công trình thủy công được kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường và thực hiện công tác quan trắc mực nước, quan trắc chuyển vị công trình theo đúng quy định.
- Quán triệt CBCNV về an toàn VSLĐ, nâng cao hoạt động hệ thống quản lý an toàn VSLĐ, đảm bảo an toàn cho người, công trình và thiết bị Nhà máy.
- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ CBCNV để làm chủ công nghệ đến mức đủ khả năng phân tích sự cố, thay thế các VTTB khắc phục sự cố kịp thời phục vụ sản xuất nhằm đạt doanh thu theo kế hoạch. Phân công cán bộ quản lý kỹ thuật bám sát từng hạng mục thiết bị công nghệ nhà máy, tổ chức học tập các Nhà máy có hạng mục công nghệ tương tự.
- Thiết lập các đối tác chiến lược trong công tác cung cấp VTTB, thi công xây lắp, thí nghiệm để đủ nguồn năng lực khắc phục xử lý sự cố kịp thời.
- Từng bước thay thế dần các loại VTTB cũ, có độ tin cậy vận hành thấp, để hiện đại hóa và đa dạng hóa các VTTB cho Nhà máy, giảm thiểu sự phụ thuộc nhiều vào một vài nhà cung cấp, nhà sản xuất.
- Công tác quản lý VTTB theo đúng quy trình của EVN và EVNCHP, tiến độ cung cấp VTTB đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất và khắc phục sự cố.

2. Đối với Thị trường điện

Trong năm 2017, công tác thị trường điện dự kiến vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là các tháng đầu năm mực nước các hồ hệ thống đều ở mức cao, giá thị trường rất thấp. Vì vậy năm 2017 là một năm với nhiều thách thức cho công tác thị trường điện của EVNCHP. Tuy nhiên EVNCHP sẽ nỗ lực phấn đấu và đề ra các giải pháp như sau:

- Tăng độ tin cậy dự báo khí tượng thủy văn để tính toán Qđén(t) phục vụ phát điện bằng nhiều giải pháp, ưu tiên giải pháp dự báo thống kê dữ liệu và sử dụng các phần mềm dự báo.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong thị trường phát điện cạnh tranh bằng nhiều giải pháp, trong đó chú trọng đến chiến lược chào giá:
 - + Tập trung nguồn lực, tạo cơ chế và điều kiện để phát triển.
 - + Tích cực tham gia các lớp đào tạo về thị trường điện do các cơ quan chức năng của EVN hoặc của Nhà nước tổ chức.
 - + Cập nhật thông tin về dự báo khí tượng thủy văn của các hồ thủy điện, đồng thời thực hiện giám sát vận hành thị trường điện, để rút kinh nghiệm phục vụ tính toán lập bản chào giá ngày tới.



3. Đối với Đầu tư dự án

EVNCHP đã có kinh nghiệm đầu tư dự án thủy điện A Lưới công suất 170MW. Để tận dụng nguồn lực, kinh nghiệm hiện có, EVNCHP tiếp tục nghiên cứu đề đầu tư 01-02 dự án năng lượng mặt trời nhằm tạo sự phát triển ổn định, giảm thiểu sự phụ thuộc nhiều vào nhà máy thủy điện A Lưới do biến động thủy văn.

4. Đối với mục tiêu Tăng doanh thu, lợi nhuận:

- Tăng doanh thu từ hoạt động tài chính và các hoạt động khác:
- + Hoàn thiện hệ thống quản trị chiến lược tài chính: nhằm duy trì ổn định dòng vốn và thu nhập doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu dòng tiền để tăng lợi nhuận, cô tức; Quản trị rủi ro tài chính.
- + Theo dõi, giám sát thực hiện dự án CDM để tăng doanh thu hàng năm.
- + Thực hiện các dịch vụ tiêu tu, sửa chữa.
- + Trồng rừng để hoàn trả diện tích rừng cho dự án, hạn chế bốc hơi, tăng khả năng điều tiết hồ chứa và có được doanh thu từ dịch vụ môi trường rừng.
- Tối ưu chi phí: theo chủ trương EVN
- + Duy trì và cải tiến tối ưu hóa hàng năm trong mọi hoạt động sản xuất.
- + Giám dự phòng VTTB.
- + Tự thực hiện công tác tư vấn, thi công lắp đặt, giám sát, sửa chữa nhỏ, tiêu tu, trung tu cho các hạng mục công trình Công ty quản lý.

5. Hoàn thiện hệ thống quản trị, thực thi văn hoá doanh nghiệp:

Tạo nền tảng phát triển bền vững thông qua việc hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp, hệ thống quản trị công ty, hoàn thiện và thực thi văn hoá doanh nghiệp. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược của công ty.

- Hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp: theo hướng phân chia quyền hạn và nhiệm vụ; Quản trị mục tiêu theo phân cấp (từ công ty đến bộ phận, từng vị trí công việc/cá nhân) và đánh giá mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.
- + Hoàn thiện, cải tiến hệ thống các quy chế, quy định, quy trình và xây dựng các chính sách phù hợp.
- + Hoàn thành chuyển đổi HTQLCL từ phiên bản ISO 9001:2008 sang phiên bản mới ISO 9001:2015 phục vụ công tác quản trị công ty
- + Từng bước ứng dụng mạnh mẽ CNTT vào quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm hỗ trợ cho các hoạt động tác nghiệp, ra các quyết định quản lý, hỗ trợ việc xây dựng các chiến lược nhằm đạt lợi thế cạnh tranh,...
- Hoàn thiện hệ thống Quản trị công ty bao gồm hoàn thiện hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty (những người liên quan theo quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán).
- Hoàn thiện và thực thi văn hóa EVNCHP theo tinh thần văn hóa EVN
- Phát huy kết quả đạt được của năm 2016, toàn thể CBCNV Công ty CP Thủy điện miền Trung ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi phương hướng nhiệm vụ năm 2017 để tạo tiền đề cho việc thực hiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2017-2020.

Kính thưa Quý vị Đại biểu, kính thưa Quý Cổ đông!

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016, mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông mạnh khoẻ và thành đạt.

Xin chân thành cảm ơn!

Tổng Giám đốc



Trương Công Giới



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày **31/12/2016**

MỤC LỤC:

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	23
Báo cáo kiểm toán độc lập	27
Báo cáo tài chính	
● Bảng cân đối kế toán	28
● Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	30
● Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	31
● Thuyết minh báo cáo tài chính	32





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở Hợp đồng số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLĐ1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ), Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Đến ngày 24 tháng 11 năm 2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp nhận cho Công ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị Quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị Quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (góp 20% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 ngày 13 tháng 12 năm 2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0400477830), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 05 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần thứ 01: ngày 28/9/2005, lần thứ 02: 14/3/2007, lần thứ 03: 05/05/2008, lần thứ 04: 02/06/2015; lần thứ 05: 09/07/2015).

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 330/QĐ-SGDHCM ngày 10/08/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán CHP. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 29/09/2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1.259.995.110.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2016: 1.259.995.110.000 đồng.

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đà Nẵng, P. An Hải Bắc, Q.Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.

Số điện thoại: 0236.3959110

Số fax: 0236.3935960



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây dựng công trình giao thông; Nạo vét lòng hồ;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (Địa điểm ngoài địa bàn thành phố);
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: nuôi trồng thủy sản;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng. Chi tiết: Trồng rừng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 117 người. Trong đó cán bộ quản lý là 4 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

• Ông Phạm Ngọc Lễ	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
• Ông Trương Công Giới	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
• Ông Hồ Quốc Việt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2015
• Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/08/2016
• Ông Nguyễn Hữu Phương	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 23/04/2015
• Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 23/04/2015
• Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
		Miễn nhiệm ngày 07/09/2016
• Ông Lê Kim Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
		Miễn nhiệm ngày 30/07/2016
• Ông Nguyễn Danh Duyên	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
		Miễn nhiệm ngày 29/09/2016

Ban Kiểm soát

• Ông Trịnh Quang Việt	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 31/03/2016
• Ông Nguyễn Thành Sơn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23/04/2015
		Miễn nhiệm ngày 31/03/2016
• Ông Phạm Viết Thiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31/03/2016
• Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31/03/2016
• Ông Trần Văn Thương	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
		Miễn nhiệm ngày 29/09/2016
• Ông Thang Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
		Miễn nhiệm ngày 31/03/2016

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Trương Công Giới	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014
• Ông Lâm Uyên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014
• Ông Lê Quý Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 17/05/2013
• Ông Huỳnh Mai	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0511.3655886; Fax: (84) 0511.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các Quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc


Trương Công Giới

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 20/01/2017, từ trang 5 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC



Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc

Ngô Thị Kim Anh – Kiểm toán viên



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		478.050.749.243	513.525.617.425
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	194.158.296.828	250.617.544.993
1. Tiền	111		772.500.788	6.593.310.073
2. Các khoản tương đương tiền	112		193.385.796.040	244.024.234.920
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		276.167.744.916	214.916.399.849
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	273.971.870.613	209.655.701.738
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.164.114.981	4.891.669.087
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1.219.101.802	556.371.504
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(187.342.480)	(187.342.480)
IV. Hàng tồn kho	140	8	7.717.139.062	47.984.104.146
1. Hàng tồn kho	141		7.717.139.062	47.984.104.146
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.568.437	7.568.437
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		7.568.437	7.568.437
2. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.605.712.164.535	2.741.746.432.993
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.547.404.590.587	2.722.550.802.475
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	2.547.347.923.915	2.722.478.135.807
- Nguyên giá	222		3.268.764.157.885	3.290.550.066.145
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(721.416.233.970)	(568.071.930.338)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	56.666.672	72.666.668
- Nguyên giá	228		125.000.000	125.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(68.333.328)	(52.333.332)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.353.777.723	4.469.273.473
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	6.353.777.723	4.469.273.473
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		51.953.796.225	14.726.357.045
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	19.877.265.110	11.084.414.720
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		32.076.531.115	3.641.942.325
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.083.762.913.778	3.255.272.050.418



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.413.600.489.341	1.629.185.345.862
I. Nợ ngắn hạn	310		295.976.999.007	347.761.855.528
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	51.156.985.052	83.385.851.536
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	33.246.580.783	16.258.361.842
3. Phải trả người lao động	314		11.169.723.638	20.866.499.527
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	34.038.346.440
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	20.527.629.425	11.656.852.438
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16.a	163.800.000.000	163.800.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		16.076.080.109	17.755.943.745
II. Nợ dài hạn	330		1.117.623.490.334	1.281.423.490.334
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16.b	1.117.623.490.334	1.281.423.490.334
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.670.162.424.437	1.626.086.704.556
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.670.162.424.437	1.626.086.704.556
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	17	1.259.995.110.000	1.259.995.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.259.995.110.000	1.259.995.110.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	17	(265.296.519)	(265.296.519)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	17	91.815.377.718	66.037.897.353
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	17	45.907.688.858	33.018.948.676
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17	272.709.544.380	267.300.045.046
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		65.700.827.446	3.517.620.665
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		207.008.716.934	263.782.424.381
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.083.762.913.778	3.255.272.050.418

Tổng Giám đốc




Trương Công Giới

Kế toán trưởng



Huỳnh Mai

Người lập biểu



Hoàng Thị Thanh Hiền

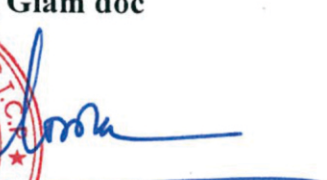
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 2 năm 2017



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	18	649.689.421.049	729.310.348.282
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		649.689.421.049	729.310.348.282
4. Giá vốn hàng bán	11	19	252.622.786.161	242.498.146.020
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		397.066.634.888	486.812.202.262
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	9.799.747.092	9.453.826.966
7. Chi phí tài chính	22	21	111.394.831.692	131.540.686.925
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		111.394.831.692	131.353.869.375
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	37.727.566.842	39.007.398.539
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		257.743.983.446	325.717.943.764
11. Thu nhập khác	31	23	46.351.200	11.897.112.151
12. Chi phí khác	32	24	15.531.001	9.313.907.615
13. Lợi nhuận khác	40		30.820.199	2.583.204.536
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		257.774.803.645	328.301.148.300
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		257.774.803.645	328.301.148.300
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	1.950	2.484
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	26	1.950	2.484

Tổng Giám đốc

Trương Công Giới

Kế toán trưởng



Huỳnh Mai

Người lập biểu



Hoàng Thị Thanh Hiền

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 2 năm 2017



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	257.774.803.645	328.301.148.300
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02 9, 10	153.360.303.628	152.739.776.745
- Các khoản dự phòng	03	-	152.484.567
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	(57.443)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05 20	(9.799.747.092)	(9.412.394.875)
- Chi phí lãi vay	06 21	111.394.831.692	131.353.869.375
3. LN từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08	512.730.191.873	603.134.826.669
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(65.085.353.778)	53.783.901.273
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	11.832.376.294	315.181.375
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể trả lãi vay, thuế thu nhập phải nộp)	11	11.664.821.827	(9.368.525.731)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12 12	(8.792.850.390)	249.026.899
- Tiền lãi vay đã trả	14 21	(111.394.831.692)	(131.353.869.375)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	55.000.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(13.834.729.800)	(8.427.345.008)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	337.174.624.334	508.333.196.102
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(43.663.542.493)	(106.459.122.560)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(900.000.000)	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	900.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27 7, 20	9.538.526.694	9.288.440.306
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(34.125.015.799)	(97.170.682.254)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33 16	-	25.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34 16	(163.800.000.000)	(195.000.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 15,17.c	(195.708.856.700)	(105.654.160.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(359.508.856.700)	(275.654.160.700)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(56.459.248.165)	135.508.353.148
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	250.617.544.993	115.109.134.402
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	57.443
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	194.158.296.828	250.617.544.993

Tổng Giám đốc

Trương Công Giới

Kế toán trưởng

Huỳnh Mai

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hiền

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 2 năm 2017



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1 Khái quát chung

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở Hợp đồng số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLĐ1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ), Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Đến ngày 24 tháng 11 năm 2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp nhận cho Công ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị Quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị Quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (góp 20% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 ngày 13 tháng 12 năm 2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0400477830), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 05 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần thứ 01: ngày 28/9/2005, lần thứ 02: 14/3/2007, lần thứ 03: 05/05/2008, lần thứ 04: 02/06/2015; lần thứ 05: 09/07/2015).

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 330/QĐ-SGDHCM ngày 10/08/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán CHP. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 29/09/2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1.259.995.110.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2016: 1.259.995.110.000 đồng.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh chính:

Sản xuất và kinh doanh điện năng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành

và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1.3 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây dựng công trình giao thông; Nạo vét lòng hồ;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (Địa điểm ngoài địa bàn thành phố);
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: nuôi trồng thủy sản;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng. Chi tiết: Trồng rừng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp.

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 01 chi nhánh là Nhà máy Thủy điện A Lưới.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành)

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành

và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua.

Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng được trích lập tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,... Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc thiết bị	6 - 20
Phương tiện vận tải	8 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 6
Tài sản cố định khác	5



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.6 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phần mềm máy tính	5

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 năm đến 3 năm.

Chi phí thuê đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian thuê đất là 39 năm.

Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.8 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty.
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.9 Vay và các khoản nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.10 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa. Các khoản chi phí phải trả chủ yếu của Công ty gồm:

Chi phí lãi vay dự trả: được xác định theo số nợ gốc còn lại, số ngày chưa tính lãi và lãi suất ngân hàng.

Chi phí khác: được xác định dựa trên giá trị Hợp đồng đã ký với nhà cung cấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.12 Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.13 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.14 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính. Chi phí tài chính phát sinh trong kỳ tại Công ty là chi phí lãi vay.

4.15 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.16 Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

4.17 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành)

4.18 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - ✓ Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2012 đến năm 2026); miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm đầu tiên công ty có thu nhập chịu thuế, theo đó công ty được miễn thuế TNDN từ năm 2013 đến năm 2016 và giảm 50% số thuế phải nộp từ năm 2017 đến 2025;
 - ✓ Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.
- Miễn tiền thuê đất trong 15 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào hoạt động (từ năm 2012 đến năm 2026);
- Miễn thuế hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016	01/01/2016
Tiền mặt	156.346.000	37.895.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	616.154.788	6.555.415.073
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	193.385.796.040	244.024.234.920
Cộng	194.158.296.828	250.617.544.993

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành

và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. Phải thu ngắn hạn khác của khách hàng

	31/12/2016	01/01/2016
Công ty Mua bán điện (bên liên quan)	273.819.386.046	209.503.217.171
Công ty CP Năng Lượng Mai Linh	152.484.567	152.484.567
Cộng	273.971.870.613	209.655.701.738

7. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	543.939.069	-	282.718.671	-
Tạm ứng	675.162.733	-	273.652.833	-
Cộng	1.219.101.802	-	556.371.504	-

8. Hàng tồn kho

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.531.073.662	-	47.855.477.984	-
Công cụ, dụng cụ	186.065.400	-	128.626.162	-
Cộng	7.717.139.062	-	47.984.104.146	-



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành

và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Số đầu năm	1.789.765.321.082	1.493.893.524.180	5.953.360.421	813.718.990	124.141.472	3.290.550.066.145
Mua sắm trong năm	-	9.375.413.986	81.637.636	-	-	9.457.051.622
Điều chỉnh quyết toán	22.574.489.648	(53.817.449.530)	-	-	-	(31.242.959.882)
Số cuối năm	1.812.339.810.730	1.449.451.488.636	6.034.998.057	813.718.990	124.141.472	3.268.764.157.885
Khấu hao						
Số đầu năm	226.652.234.772	336.802.123.024	4.164.791.821	409.055.875	43.724.846	568.071.930.338
Khấu hao trong năm	63.262.075.809	89.409.279.422	528.487.241	119.632.884	24.828.276	153.344.303.632
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	289.914.310.581	426.211.402.446	4.693.279.062	528.688.759	68.553.122	721.416.233.970
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	1.563.113.086.310	1.157.091.401.156	1.788.568.600	404.663.115	80.416.626	2.722.478.135.807
Số cuối năm	1.522.425.500.149	1.023.240.086.190	1.341.718.995	285.030.231	55.588.350	2.547.347.923.915

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2016 là 2.228.271.393 đồng.

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2016 của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay là 2.530.458.826.461 đồng.

10. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Số đầu năm	125.000.000	125.000.000
Mua trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	125.000.000	125.000.000
Khấu hao		
Số đầu năm	52.333.332	52.333.332
Khấu hao trong năm	15.999.996	15.999.996
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	68.333.328	68.333.328
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	72.666.668	72.666.668
Số cuối năm	56.666.672	56.666.672



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành

và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

	31/12/2016	01/01/2016
Thủy điện Đắk Đring 2	4.488.345.321	4.469.273.473
Nhà máy thủy điện A Lưới	1.661.889.436	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	203.542.966	-
Cộng	6.353.777.723	4.469.273.473

	31/12/2016	01/01/2016
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.168.479.059	899.116.604
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	16.043.946.824	8.997.230.889
Chi phí thuê đất tại Khu công nghiệp An Đồn (i)	1.145.509.599	1.188.067.227
Chi phí trồng rừng bảo vệ môi trường	1.519.329.628	-
Cộng	19.877.265.110	11.084.414.720

- (I) Là chi phí thuê đất tại Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng từ ngày 14/7/2005 đến 21/9/2043 (39 năm) với diện tích 4.000 m² để xây dựng Văn phòng làm việc theo Hợp đồng số 44/HĐ-TLĐ ngày 14/07/2005 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung và Công ty TNHH Massda Land.

	31/12/2016	01/01/2016
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	43.442.920.363	43.530.168.363
Các đối tượng khác	7.714.064.689	39.855.683.173
Cộng	51.156.985.052	83.385.851.536



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành

và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT	6.645.124.440	61.923.219.091	55.869.463.982	12.698.879.549
Thuế thu nhập cá nhân	372.565.388	7.531.379.839	7.314.418.382	589.526.845
Thuế tài nguyên	3.787.211.944	48.732.397.209	42.213.120.394	10.306.488.759
Các loại thuế khác	5.453.460.070	12.613.303.240	8.415.077.680	9.651.685.630
Cộng	16.258.361.842	130.800.299.379	113.812.080.438	33.246.580.783

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016	01/01/2016
Kinh phí công đoàn	29.779.203	26.931.390
Phải trả khác	20.497.850.222	11.629.921.048
- Cổ tức phải trả	16.411.313.900	10.520.953.000
- Phải trả khác	4.086.536.322	1.108.968.048
Cộng	20.527.629.425	11.656.852.438

16. Vay và nợ thuê tài chính

a. Ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay dài hạn đến hạn trả	163.800.000.000	163.800.000.000	163.800.000.000	163.800.000.000
- Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị	112.800.000.000	112.800.000.000	112.800.000.000	112.800.000.000
- Ngân hàng NN và PTNT - CN Sài Gòn	51.000.000.000	51.000.000.000	51.000.000.000	51.000.000.000
Cộng	163.800.000.000	163.800.000.000	163.800.000.000	163.800.000.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành

và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị (*)	1.138.223.490.334	-	112.800.000.000	1.025.423.490.334
Ngân hàng NN và PTNT - CN Sài Gòn (**)	307.000.000.000	-	51.000.000.000	256.000.000.000
Cộng	1.445.223.490.334	-	163.800.000.000	1.281.423.490.334
Trong đó				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	163.800.000.000			163.800.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.281.423.490.334			1.117.623.490.334

(*) Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 06/2008/HĐTĐĐT-NHPT ngày 15/9/2008 để đầu tư Dự án thủy điện A Lưới. Theo đó, tổng hạn mức vay: 1.656.091.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án Thủy điện A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, thời hạn vay tối đa: 144 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (25/12/2008), lãi suất của Hợp đồng được phân chia theo từng hạng mục của công trình với các mức lãi suất: 6,9%/năm, 8,4%/năm và 11,4%/năm và sẽ được điều chỉnh theo lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước ở từng thời điểm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn. Số nợ gốc còn phải trả đến 31/12/2016 là 1.025.423.490.334 đồng.

(**) Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn – Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 1600-LAV-200800752 ngày 30/9/2008 để thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, chi phí mặt bằng và các chi phí khác có liên quan đến việc đầu tư Dự án thủy điện A Lưới tại Tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo đó, tổng hạn mức vay: 367.000.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án Thủy điện A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, thời hạn vay tối đa: 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất cơ sở cộng 2,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Số nợ gốc còn phải trả đến 31/12/2016 là 256.000.000.000 đồng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành)

17. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	LN sau thuế chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2015	1.200.000.000.000	(265.296.519)	33.207.782.523	16.603.891.261	171.512.730.665
Tăng trong năm	59.995.110.000	-	32.830.114.830	16.415.057.415	328.301.148.300
Giảm trong năm	-	-	-	-	232.513.833.919
Số dư tại 31/12/2015	1.259.995.110.000	(265.296.519)	66.037.897.353	33.018.948.676	267.300.045.046
Số dư tại 01/01/2016	1.259.995.110.000	(265.296.519)	66.037.897.353	33.018.948.676	267.300.045.046
Tăng trong năm	-	-	25.777.480.365	12.888.740.182	257.774.803.645
Giảm trong năm	-	-	-	-	252.365.304.311
Số dư tại 31/12/2016	1.259.995.110.000	(265.296.519)	91.815.377.718	45.907.688.858	272.709.544.380

b. Cổ phiếu

	31/12/2016 Cổ phiếu	01/01/2016 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	125.999.511	125.999.511
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	125.999.511	125.999.511
- Cổ phiếu phổ thông	125.999.511	125.999.511
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	125.999.511	125.999.511
- Cổ phiếu phổ thông	125.999.511	125.999.511
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành)

17. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	267.300.045.046	171.512.730.665
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm nay	257.774.803.645	328.301.148.300
Phân phối lợi nhuận	252.365.304.311	232.513.833.919
Phân phối lợi nhuận kỳ trước	201.599.217.600	167.995.110.000
- Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (*)	201.599.217.600	108.000.000.000
- Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu	-	59.995.110.000
Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này (**)	50.766.086.711	64.518.723.919
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	12.888.740.182	16.415.057.415
- Quỹ đầu tư phát triển	25.777.480.365	32.830.114.830
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	11.599.866.164	14.773.551.674
- Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	500.000.000	500.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	272.709.544.380	267.300.045.046

(*) Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-EVNCHP-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2016 với tỷ lệ 16%/ vốn điều lệ (tương ứng: 201.599.217.600 đồng).

(**) Công ty tạm phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Quyết định số 01/2017/NQ-CHP-HĐQT ngày 18/01/2017 của Hội đồng quản trị.

18. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu bán điện thương phẩm	649.689.421.049	729.310.348.282
Cộng	649.689.421.049	729.310.348.282

19. Giá vốn hàng bán

	Năm 2016	Năm 2015
Giá vốn điện thương phẩm	252.622.786.161	242.498.146.020
Cộng	252.622.786.161	242.498.146.020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành)

20. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền gửi	9.799.747.092	9.412.394.875
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	41.432.091
Cộng	9.799.747.092	9.453.826.966

21. Chi phí tài chính

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí lãi vay	111.394.831.692	131.353.869.375
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	186.817.550
Cộng	111.394.831.692	131.540.686.925

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí tiền lương	24.417.464.556	27.372.544.244
Chi phí khấu hao	425.588.389	471.781.227
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.846.240.568	2.790.061.470
Các khoản khác	10.038.273.329	8.373.011.598
Cộng	37.727.566.842	39.007.398.539

23. Thu nhập khác

	Năm 2016	Năm 2015
Bán hồ sơ mời thầu cung cấp TSCĐ & phụ tùng	39.500.000	38.000.000
Các khoản khác	6.851.200	11.859.112.151
Cộng	46.351.200	11.897.112.151

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành)

24. Chi phí khác

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí thẩm định gói thầu	15.531.001	53.350.000
Các khoản khác	-	9.260.557.615
Cộng	15.531.001	9.313.907.615

25. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2016	Năm 2015
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	257.774.803.645	328.301.148.300
- Lợi nhuận của hoạt động SXKD chính	257.774.803.645	328.301.148.300
- Lợi nhuận của hoạt động khác	-	-
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	840.000.000	768.249.979
- Điều chỉnh tăng	840.000.000	768.249.979
+ Thu lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	840.000.000	648.000.000
+ Chi phí không hợp lệ	-	120.249.979
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	258.614.803.645	329.069.398.279
Thu nhập được miễn thuế	258.614.803.645	329.069.398.279
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

26. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	257.774.803.645	328.301.148.300
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(12.099.866.164)	(15.273.551.674)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	12.099.866.164	15.273.551.674
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	245.674.937.481	313.027.596.626
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong	125.999.511	125.999.511
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu	1.950	2.484



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

77 Phi phí cần vượt kinh doanh theo vốn t

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.056.682.512	4.090.165.595
Chi phí nhân công	43.845.547.756	49.095.044.786
Chi phí khấu hao tài sản cố định	153.360.303.628	152.739.776.745
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.364.208.751	4.628.517.132
Chi phí khác bằng tiền	82.723.610.356	70.799.555.734
Cộng	290.350.353.003	281.353.059.992

28. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất điện năng và một bộ phận địa lý chính là Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

29. Quản lý rủi ro

Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để đưa ra các quyết định về lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty nhưng đồng thời vẫn kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được, ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

29. Quản lý rủi ro (tiếp theo)

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng tại Công ty chủ yếu liên quan đến nợ phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng. Với đặc thù sản xuất điện tại Việt Nam, khách hàng duy nhất của công ty là Công ty Mua bán điện trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Tiền gửi ngắn hạn của Công ty chủ yếu tại các ngân hàng lớn (Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Huế, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Sài Gòn, Ngân hàng TMCP An Bình – CN Đà Nẵng và Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng...). Hơn nữa, các khoản tiền gửi tại các ngân hàng hiện nay đều được bảo hiểm.

Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng rủi ro tín dụng của công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	51.156.985.052	-	51.156.985.052
Chi phí phải trả	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính	163.800.000.000	1.117.623.490.334	1.281.423.490.334
Phải trả khác	20.497.850.222	-	20.497.850.222
Cộng	235.454.835.274	1.117.623.490.334	1.353.078.325.608
01/01/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	83.385.851.536	-	83.385.851.536
Chi phí phải trả	34.038.346.440	-	34.038.346.440
Vay và nợ thuê tài chính	163.800.000.000	1.281.423.490.334	1.445.223.490.334
Phải trả khác	11.629.921.048	-	11.629.921.048
Cộng	292.854.119.024	1.281.423.490.334	1.574.277.609.358



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

29. Quản lý rủi ro (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hiện không có rủi ro về thanh khoản.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	194.158.296.828	-	194.158.296.828
Phải thu khách hàng	273.819.386.046	-	273.819.386.046
Phải thu khác	543.939.069	-	543.939.069
Cộng	468.521.621.943	-	468.521.621.943

01/01/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	250.617.544.993	-	250.617.544.993
Phải thu khách hàng	209.503.217.171	-	209.503.217.171
Phải thu khác	282.718.671	-	282.718.671
Cộng	460.403.480.835	-	460.403.480.835

30. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	Công ty đầu tư
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Công ty Mua bán điện	Đơn vị phụ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam

b. Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm gồm:

Giao dịch	Năm 2016	Năm 2015
Công ty Mua bán điện Bán điện	649.689.421.049	729.310.348.282

c. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm 2016	Năm 2015
Ban Tổng Giám đốc Tiền lương	2.273.414.017	1.175.218.883
Hội đồng quản trị Thù lao	960.000.000	504.000.000
Ban Kiểm soát Thù lao	520.335.000	144.000.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành)

31. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

32. Số liệu so sánh : Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được

Tổng Giám đốc



Trương Công Giới

Kế toán trưởng



Huỳnh Mai

Người lập biểu



Hoàng Thị Thanh Hiền

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 2 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-----**Số: 06/EVNCHP-HĐQT***Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2017***BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2016**
*******ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thủy điện miền Trung**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung kính báo cáo toàn thể quý vị cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2016 như sau:

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2016:**

Năm 2016 tình hình kinh tế ổn định và không có biến động lớn nhưng lại là một năm bất lợi và thử thách trong sản xuất thủy điện khu vực miền Trung nói chung và Nhà máy thủy điện A Lưới nói riêng.

Do ảnh hưởng của hiện tượng EL Nino nên lưu lượng nước bình quân về hồ từ tháng 1-8 rất thấp ($8,05\text{m}^3/\text{s}$) so với trung bình nhiều năm ($12,05\text{m}^3/\text{s}$) và lưu lượng tính toán kế hoạch ($9,41\text{m}^3/\text{s}$), từ tháng 9-12 lượng nước về nhiều phải xả tràn. Đồng thời, trong năm 2016 do sự thay đổi cơ chế vận hành thị trường phát điện cạnh tranh nên công tác vận hành thị trường điện không được thuận lợi. Tuy nhiên, với sự phấn đấu nỗ lực hết mình để hoàn thành các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ giao phó, Công ty đã có các giải pháp điều hành đồng bộ và hiệu quả. Vì vậy, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của năm 2016.

2. Kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm 2016 của Công ty như sau:

TT	Nghị quyết năm 2016	Kết quả thực hiện năm 2016
I	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	
1	Chỉ tiêu SXKD và ĐTXD năm 2016: Doanh thu: 607 tỷ đồng Lợi nhuận: 213 tỷ đồng Hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016	660/607 tỷ đồng đạt 109% so với KH. 258/213 tỷ đồng đạt 121% so với KH. Hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016
2	Chi trả cổ tức năm 2015	Năm 2016, EVNCHP đã chi trả cổ tức 16%, khoảng 201,599 tỷ đồng.



TT	Nghị quyết năm 2016	Kết quả thực hiện năm 2016
I	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	
3	Chuyển sàn giao dịch cổ phiếu CHP từ HNX sang HSX	Ngày 29/9/2016, cổ phiếu của EVNCHP đã được niêm yết và giao dịch chính thức trên sàn HSX.
4	Sửa đổi Điều lệ công ty	Công ty đã tiến hành sửa đổi và ban hành bản Điều lệ sửa đổi.
5	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016	Ngày 06/6/2016, EVNCHP đã hoàn thành ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC về việc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
6	Thù lao HĐQT, tiền lương và thù lao Ban Kiểm soát năm 2016	Công ty thực hiện chi trả thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao BKS theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 (1% lợi nhuận trước thuế của năm 2016).
II	Nghị quyết Hội đồng quản trị	
1	Dự án thủy điện Đắkdrinh 2	Đã hoàn thành quyết toán với giá trị 5,51 tỷ đồng.
2	Dự án nước sạch tại TP Đà Nẵng	Công ty đã có văn bản và trực tiếp làm việc với Sở Kế Hoạch Đầu tư TP. Đà Nẵng để xin phép tiếp cận và nghiên cứu. Tuy nhiên, thành Phố Đà Nẵng muốn tìm kiếm cơ hội từ nguồn vốn ODA nên chưa có ý kiến trả lời cho EVNCHP.
3	Dự án thủy điện Sông Bồ	UBND tỉnh TT Huế đã có chủ trương giao cho đơn vị khác đầu tư.
4	Dự án hồ treo bổ sung nước lưu vực hồ A Lưới	Sau khi tính toán thiết kế chi tiết EVNCHP nhận thấy vị trí và phương án đã báo cáo HĐQT trước đây không hiệu quả. Vì vậy, EVNCHP tạm dừng triển khai dự án này.
5	Dự án thủy điện Sông Tranh 4	Hiện nay Chủ đầu tư dự án không muốn bán dự án vì vậy EVNCHP tạm dừng triển khai dự án này.



6	Dự án năng lượng mặt trời - Dự án tại tỉnh Ninh Thuận: - Dự án tại Đăk Nông, huyện Cư Jút:	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận đã có công văn số 3481/SKHĐT-EDO ngày 25/11/2016 phản hồi hiện nay Tỉnh chưa có quy hoạch nên chưa tham mưu UBND Tỉnh về hồ sơ đăng ký đầu tư dự án năng lượng mặt trời. UBND Huyện Cư Jút có công văn số 3275/CV-UBND ngày 01/12/2016 thống nhất chọn địa điểm dự án tại thị trấn Ea T'Ling với diện tích 129ha và UBND tỉnh Đăk Nông có công văn số 6985/CV-UBND-KTKH ngày 27/12/2016 hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục liên quan đến dự án điện mặt trời của EVNCHP tại Đăk Nông. Hiện tại, EVNCHP đang phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ bổ sung quy hoạch theo hướng dẫn của UBND Tỉnh.
7	Công tác tự thực hiện	HĐQT đã phê duyệt quy chế tổ chức tự thực hiện vào ngày 02/3/2016 và EVNCHP đã triển khai tự thực hiện 03 gói thầu xây lắp và đã quyết toán 02 gói thầu với giá trị 2,95 tỷ đồng, tiết giảm khoảng 17% so với dự toán duyệt.
8	Dự án trồng rừng thay thế khu vực Nhà máy thủy điện A Lưới	HĐQT phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu ngày 15/7/2016, EVNCHP đã triển khai lựa chọn nhà thầu đúng tiến độ và ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Thành Tín ngày 01/11/2016 với tiến độ thi công đảm bảo bàn giao vào đầu tháng 4/2017 theo yêu cầu của tỉnh Thừa Thiên Huế.
9	Quyết toán dự án thủy điện A Lưới	HĐQT đã phê duyệt giá trị tổng quyết toán dự án thủy điện A Lưới với giá trị sau thuế 3.567 tỷ đồng.
10	Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và bảo hiểm cho hạng mục đường hầm dẫn nước Nhà máy thủy điện A Lưới	EVNCHP đã tiến hành đấu thầu và đã ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu là Tổng Công ty bảo hiểm PVI vào ngày 28/12/2016 với giá trị 1,322 tỷ đồng.
11	Sửa đổi quy chế quản trị Công ty	EVNCHP đã hoàn thành sửa đổi quy chế quản trị Công ty và trình HĐQT vào kỳ họp ngày 18/01/2017.

3. Công tác môi trường:

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt công tác bảo vệ môi trường Nhà máy thủy điện A Lưới theo quy định của pháp luật cụ thể như sau:

- EVNCHP đã làm việc với các đoàn kiểm tra của Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường, Sở Tài nguyên - Môi trường và Đoàn Thanh tra Tổng cục Môi trường về công tác bảo vệ môi trường nhà



máy thủy điện A Lưới từ 2014 đến nay, các Đoàn thanh, kiểm tra về cơ bản đánh giá tốt tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường. Các hồ sơ về môi trường Công ty đã làm theo quy định, về tình hình quản lý và xử lý chất thải, bảo vệ môi trường thì Công ty đã có sổ đăng ký nguồn thải, đã bố trí kho lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại và có hợp đồng đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Thực hiện công tác quan trắc dòng chảy, giám sát môi trường nước, môi trường sinh thái và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

- Công ty phối hợp với chính quyền và Trung tâm y tế địa phương thu thập số liệu, lập báo cáo về công tác giám sát môi trường kinh tế và xã hội gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định.

- Tuân thủ các quy định tại Giấy phép sử dụng nước mặt và duy trì dòng chảy môi trường tại hạ lưu đập.

- Công ty thường xuyên tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Công ty cũng luôn chú trọng đến việc bảo vệ, tái tạo môi trường và phát triển bền vững. Công ty đã tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế 145 ha rừng bị ảnh hưởng khi xây dựng công trình thủy điện A Lưới và thả gần 20 ngàn con cá giống các loại như: chép, mè, trắm, cá rô... để tái tạo nguồn lợi thủy sản cho hồ chứa thủy điện A Lưới.

4. Công tác xã hội:

Bên cạnh công tác chuyên môn, CBCNV Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội như tham gia công tác dân vận, tình nguyện hè 2016, tham gia hiến máu tình nguyện.

Ngoài ra, CBCNV Công ty luôn nhiệt tình tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác phụng dưỡng mẹ VNAH và từ thiện xã hội với tổng số tiền hơn 164 triệu đồng. CBCNV đã đóng góp tiền lương của mình để hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình bệnh binh, đóng góp xây dựng nhà văn hóa đa năng tại Trường Sa, hỗ trợ các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a, ủng hộ gia đình CBCNV ngành điện bị tai nạn lao động và ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt.

Công ty đã phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện A Lưới và Đoàn Biên phòng Nhân dân tặng 200 chiếc áo ấm cho học sinh và 100 phần quà trong dịp tết cổ truyền Việt Nam cho người dân Lào tại 2 bản E Sáp và Kà Lồ thuộc huyện Kà Lùm, tỉnh Sê Kông, CHDCND Lào, góp phần thắt chặt tình đoàn kết giữa nhân dân hai nước.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Ban Giám đốc Công ty trong công tác điều hành đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp, phân quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị công ty. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết, Ban Giám đốc Công ty đều xin ý kiến của Hội đồng quản trị bằng văn bản để tổ chức thực hiện.

- HĐQT đánh giá cao năng lực lãnh đạo, điều hành và quản lý của Tổng Giám đốc Công ty và các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty. Trong năm 2016, Ban Giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, điều hành Công ty một cách hiệu quả, tiết kiệm chi phí, tuân thủ pháp luật và được người lao động trong Công ty tin nhiệm, quan hệ tốt với đối tác, với chính quyền nhiều địa phương.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước.

III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty vận hành, sản xuất hiệu quả đối với Nhà máy thủy điện A Lưới, tiết kiệm chống lãng phí để đảm bảo lợi nhuận cao nhất có thể, đồng thời đầu tư vào các dự án mới, góp phần phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội.

- Áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tốt được chấp nhận rộng rãi trên thế giới vào công tác quản trị công ty.

- Xây dựng thương hiệu EVNCHP thành một thương hiệu mạnh.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tiếp tục bám sát chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2016 - 2020.

- Cân bằng giữa mục tiêu tài chính với các mục tiêu phi tài chính để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

IV. Quản trị công ty:

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị nắm giữ tại các công ty khác	
				Sở hữu cá nhân	
1	Phạm Ngọc Lễ	Chủ tịch HĐQT	18,38%	0,84%	0
2	Trương Công Giới	Thành viên HĐQT kiêm TGD	10%	0,04%	0
3	Phạm Sỹ Hùng	Thành viên HĐQT	12,97%	0,0083 %	3
4	Hồ Quốc Việt	Thành viên HĐQT	4,59%	0,15%	0
5	Nguyễn Hữu Phương	Thành viên độc lập HĐQT		0,09%	0
6	Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên độc lập HĐQT		0,08%	0

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện tại, có 03 tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị bao gồm:

* Tiểu ban Chính sách phát triển:

Chức năng, nhiệm vụ	Thành viên của tiểu ban	Ghi chú
- Nghiên cứu và thẩm tra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của công ty; - Xem xét, nghiên cứu và đánh giá các yếu tố, xu hướng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty; - Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ năm trên cơ sở mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; - Thẩm tra kế hoạch đầu tư và xây dựng của công ty.	Lê Kim Hùng Thành viên HĐQT Trưởng tiểu ban	Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT kể từ ngày 30/7/2016 do nghỉ hưu theo chế độ.
	Nguyễn Danh Duyên Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT kể từ ngày 29/9/2016 do Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội đã thoái toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.
	Hồ Quốc Việt Thành viên HĐQT	

* Tiểu ban Quản lý tài chính, rủi ro:

Chức năng, nhiệm vụ	Thành viên của tiểu ban
- Nghiên cứu chiến lược tài chính ngắn hạn và dài hạn của công ty; - Thẩm tra ngân sách và kế hoạch dài hạn của công ty; - Thẩm tra và đề xuất mức cổ tức; - Giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính Công ty, năng lực và tính độc lập của kiểm toán độc lập.	Nguyễn Hữu Tâm Thành viên độc lập HĐQT Trưởng tiểu ban
	Nguyễn Hữu Phương Thành viên độc lập HĐQT

*** Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng:**

Chức năng, nhiệm vụ	Thành viên của tiểu ban	Ghi chú
- Rà soát quy mô, cơ cấu, tổ chức bộ máy và nhân sự phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty; - Thẩm tra chế độ và chính sách tiền lương của Công ty; - Đề xuất các chương trình khen thưởng cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc một cách công khai, công bằng, phù hợp và kịp thời, tạo động lực cho sự phấn đấu hoàn thành tốt công việc của cán bộ, nhân viên.	Nguyễn Hữu Phương Thành viên độc lập HĐQT Trưởng tiểu ban	
	Lê Kim Hùng Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT kể từ ngày 30/7/2016 do nghỉ hưu theo chế độ.
	Nguyễn Tuấn Anh Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT kể từ ngày 07/9/2016 do Tổng Công ty Phát điện 1 đã thoái toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

*** Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền lợi liên quan và sự phát triển của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD mặc dù công tác sản xuất kinh doanh trong năm 2016 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của hiện tượng EL Nino.

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty, HĐQT đã thường xuyên kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2016 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

HĐQT đã trình ĐHĐCĐ sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Nghiên cứu để sửa đổi Quy chế quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp và bổ sung các nguyên tắc và thông lệ quản trị tốt vào Quy chế quản trị công ty.

HĐQT đã thực hiện tốt thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành theo quy định của Quy chế quản trị công ty.

*** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2016, Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và 4 cuộc họp HĐQT. Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đều được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh và đảm bảo sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT đối với Ban Giám đốc Công ty.

Nội dung của các biên bản và nghị quyết cuộc họp HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên HĐQT và BKS và được công bố một cách kịp thời và đầy đủ.

Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2016/NQ- CHP-HĐQT	05/01/2016	1. Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2015. 2. Thống nhất đề xuất thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty trong năm 2015. 3. Thống nhất trình ĐHĐCĐ về phương án phân phối lợi nhuận năm 2015. 4. Thành lập Tổ thư ký công ty. 5. Thống nhất trình ĐHĐCĐ mục tiêu năm 2016. 6. Thống nhất chủ trương Công ty tổ chức tự thực hiện một số hạng mục công việc. 7. Thống nhất nội dung bổ sung phần báo cáo thẩm định tổng mức đầu tư Dự án thủy điện A Lưới. 8. Thống nhất trích một phần quỹ tiền lương phân phối cho các bộ phận đã có thành tích vào việc tăng lợi nhuận Công ty, đóng góp vào việc tăng quỹ tiền lương của Công ty. 9. Phê duyệt giá trị quyết toán điều chỉnh giá Dự án thủy điện A Lưới. 10. HĐQT giao cho Tiểu ban nhân sự tiền lương nghiên cứu tham khảo ý kiến các thành viên HĐQT có tờ trình cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Quy chế tiền lương. 11. Thủy điện Đăkdrinh 2 - tỉnh Quảng Ngãi: HĐQT thống nhất dừng triển khai. 12. Cho phép Công ty tiếp cận tìm hiểu dự án thủy điện sông Bồ và các dự án đầu tư khác như dự án nước sạch tại thành phố Đà Nẵng.



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
2	02/2016/NQ- CHP-HĐQT	02/3/2016	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động 2 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch 10 tháng cuối năm 2016. Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016: 1. Thống nhất trình ĐHĐCĐ quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. 2. Thống nhất trình ĐHĐCĐ sửa đổi Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. 3. Phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2015 và thông qua mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2016. 4. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch năm 2016. 5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung về việc kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2015. 6. Thống nhất trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và dự kiến mức cổ tức năm 2016. 7. Thông qua báo cáo cơ hội đầu tư các dự án trên địa bàn các tỉnh miền Trung. 8. Thông qua báo cáo cơ hội đầu tư dự án Nhà máy nước Hòa Liên, Đà Nẵng. 9. Thống nhất trình ĐHĐCĐ phương án chi trả thù lao HĐQT, lương và thù lao BKS năm 2016. 10. Thông qua kế hoạch bầu thành viên Ban kiểm soát, Công ty gửi thông báo cho cổ đông về việc đề cử thành viên Ban kiểm soát trước khi tiến hành ĐHĐCĐ. 11. Thống nhất trình ĐHĐCĐ chủ trương chuyển niêm yết chứng khoán từ sàn HNX sang sàn HSX. 12. Thông qua thù lao cho các thành viên của Tổ thư ký.



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
3	03/2016/NQ- CHP-HĐQT	15/7/2016	1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2016. 2. Thống nhất báo cáo tiến độ thực hiện chi trả cổ tức năm 2015; thông qua báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch chuyển sản giao dịch cổ phiếu CHP từ HNX sang HSX. 3. Thống nhất không điều chỉnh giá phần khối lượng chậm tiến độ do lỗi nhà thầu. 4. Thống nhất chủ trương cho phép Công ty nghiên cứu xây dựng hồ treo để bổ sung sản lượng điện hàng năm cho nhà máy thủy điện A Lưới. 5. Thống nhất chủ trương cho phép Công ty tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án năng lượng mặt trời, năng lượng gió ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên, Ninh Thuận và Bình Thuận. 6. Thống nhất mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Nhà máy thủy điện A Lưới như các năm trước đây cho năm 2016. Năm 2017, Công ty xem xét thêm phương án mua bảo hiểm bổ sung cho hạng mục đường hầm dẫn nước của Công trình thủy điện A Lưới. 7. Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ sản xuất năm 2016 - Nhà máy thủy điện A Lưới. 8. Phê duyệt dự án trồng 109,08 ha rừng thay thế - Công trình thủy điện A Lưới. 9. Công ty rà soát số liệu, biểu mẫu theo đúng quy định, báo cáo Chủ tịch HĐQT phê duyệt giá trị tổng quyết toán Dự án thủy điện A Lưới.
4	04/2016/NQ- CHP-HĐQT	29/9/2016	1. Biểu quyết và thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT. 2. Thống nhất chủ trương sửa đổi Quy chế quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Các thành viên HĐQT gửi ý kiến về bản dự thảo quy chế sửa đổi cho Công ty trước ngày 15/11/2016 để Công ty tổng hợp và trình HĐQT thông qua quy chế sửa đổi trong kỳ họp HĐQT cuối năm 2016. 3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm, kế hoạch 3 tháng cuối năm 2016 và kế hoạch năm 2017. 4. Thống nhất chủ trương về việc nghiên cứu Dự án thủy điện Sông Tranh 4. 5. Thống nhất phương án mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và bảo hiểm cho hạng mục đường hầm dẫn nước cho Nhà máy thủy điện A Lưới.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên độc lập HĐQT hiện nay là 2 thành viên trong tổng số 6 thành viên của HĐQT. Trong năm qua, các thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát, cố vấn, hài hòa lợi ích của các nhóm cổ đông và đảm bảo các quyết định của hội đồng quản trị là khách quan, vì lợi ích tốt nhất của các cổ đông.

Trong năm 2016, các tiểu ban trực thuộc HĐQT đã thực hiện đầy đủ những chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Các cuộc họp của từng tiểu ban như sau:

* Tiểu ban Chính sách phát triển:

Tiểu ban Chính sách phát triển đã tổ chức 2 cuộc họp với các nội dung như sau:

- Nghiên cứu và thẩm tra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty;
- Thẩm tra kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2016 của Công ty.

* Tiểu ban Quản lý tài chính, rủi ro:

Tiểu ban Quản lý tài chính, rủi ro đã tổ chức 2 cuộc họp với các nội dung như sau:

- Nghiên cứu chiến lược tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Thẩm tra ngân sách và kế hoạch dài hạn của Công ty.

* Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng:

Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng đã tổ chức 4 cuộc họp với các nội dung như sau:

- Thẩm tra Quy chế quản lý và phân phối tiền lương của Công ty.
- Thẩm tra chế độ và chính sách tiền lương năm 2017 của Công ty.

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
	Hội đồng Quản trị				
1	Phạm Ngọc Lễ			100%	
2	Hồ Quốc Việt			100%	
3	Lê Kim Hùng			100%	
4	Trương Công Giới	87%		13%	100%
5	Phạm Sỹ Hùng			100%	
6	Nguyễn Tuấn Anh			100%	
7	Nguyễn Danh Duyên			100%	
8	Nguyễn Hữu Phương			100%	
9	Nguyễn Hữu Tâm			100%	

STT	Họ và tên	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
	Ban Kiểm soát				
10	Trịnh Quang Việt	100%			
11	Nguyễn Thành Sơn			100%	
12	Phạm Viết Thiên			100%	
13	Trần Văn Thương			100%	
14	Thang Thanh Hà			100%	
15	Nguyễn Văn Danh			100%	

Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ tính đến thời điểm 31/12/2016

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)		
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	Cổ đông lớn	11.247.705	8,93%	0	0%	Bán
2	Tổng công ty Phát điện 1	Cổ đông lớn	6.574.890	5,22%	0	0%	Bán
3	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Cổ đông lớn	5.462.005	4,34%	17.710.205	14,06%	Mua
4	Nguyễn Hữu Phương	Thành viên độc lập HĐQT	31.500	0,03%	114.500	0,09%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

**6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

TT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty
1	Trương Công Giới	Thành viên HĐQT kiêm TGD

7. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2016, Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, đã tổ chức nghiên cứu đề sửa đổi Quy chế quản trị Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và bổ sung các thông lệ quản trị tốt được áp dụng rộng rãi trên thế giới vào Quy chế quản trị công ty. HĐQT sẽ xem xét phê duyệt bản quy chế sửa đổi và đưa vào áp dụng kể từ đầu năm 2017 để hoàn thiện và nâng tầm quản trị Công ty.

Bổ sung các thành viên cho Tiểu ban Chính sách phát triển và Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng để thay thế cho các thành viên HĐQT đã miễn nhiệm.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2016, kính mong Quý vị cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để giúp Hội đồng quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ của mình nhằm xây dựng Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung ngày càng phát triển bền vững, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu TTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Lễ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
BAN KIỂM SOÁT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
“Về việc kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2016”****Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2016 của Công ty CP Thủy điện Miền Trung với các nội dung cụ thể như sau:

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH và ĐTXD**1.1. Kết quả hoạt động SXKD:**

Năm 2016 là năm hết sức khó khăn với Công ty do tình hình hạn hán ảnh hưởng bởi hiện tượng thời tiết El Nino, trong 9 tháng đầu năm lưu lượng nước về hồ thấp so trung bình nhiều năm, sang quý 4/2016 lượng nước về hồ tương đối nhiều hơn, đủ nước để phát điện cho kế hoạch 3 tháng cuối năm.

Trong những thời điểm khó khăn đó, với sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp, bám sát kế hoạch, quyết tâm vượt qua khó khăn thực hiện các mục tiêu mà ĐHĐCĐ 2016 đã thông qua. Nhờ đó kết quả SXKD năm 2016 khả quan, các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch, tốc độ tăng trưởng của Công ty vẫn ổn định, đảm bảo đời sống cho người lao động.

Các chỉ tiêu SXKD năm 2016

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	Kế hoạch Năm 2016	Thực hiện năm 2016	% đạt được so với KH 2016
1	Sản lượng điện SX	Triệu kWh	598,012	634,435	106%
2	Doanh thu	Triệu đồng	606.836	659.536	109%
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	213.455	257.744	121%



1.2. Hoạt động ĐTXD:

Kế hoạch ĐTXD năm 2016 của Công ty chủ yếu là các công tác: trồng rừng và bảo vệ môi trường thủy điện A Lưới, làm thủ tục xin phép đầu tư các dự án năng lượng mặt trời tại tỉnh Ninh Thuận và Đắk Nông, quyết toán các gói thầu thủy điện ĐrakDrinh2- tỉnh Quảng Ngãi

Kết quả thực hiện như sau:

- Giá trị thực hiện công tác trồng rừng tại nhà máy thủy điện A Lưới là 650/600 triệu đồng, đạt 108% kế hoạch.

- Quyết toán các gói thầu gói thầu thủy điện ĐrakDrinh2 với giá trị 5,51 tỷ đồng: đây là dự án trước đây ĐHĐCĐ đã thông qua chủ trương đầu tư và Công ty đã triển khai một số hạng mục như khảo sát, thiết kế. Tuy nhiên sau khi đánh giá lại thì dự án không hiệu quả, Công ty đã xin tỉnh Quảng Ngãi không tiếp tục đầu tư và UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có văn bản 5410/UBND-CNXD ngày 28/09/2016 thống nhất không gia hạn đầu tư. Vừa qua, Công ty quyết toán các gói thầu đã triển khai của dự án thủy điện ĐrakDrinh2 nhằm xác định chi phí đã đầu tư để xin chủ trương xử lý và HĐQT đã thống nhất xử lý các chi phí đã đầu tư của dự án thủy điện ĐrakDrinh2 vào chi phí.

- Dự án năng lượng mặt trời tại tỉnh Đắk Nông: UBND tỉnh đang xem xét hồ sơ bổ sung quy hoạch trình Bộ Công Thương.

1.3. Đánh giá hoạt động SXKD và ĐTXD:

Trong năm 2016 hoạt động SXKD, ĐTXD của Công ty đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quy định của Công ty, thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016.

1.4. Tình hình tài chính của Công ty:

1.4.1. Tình hình quản lý các khoản vay vốn tín dụng:

Để đầu tư dự án thủy điện A Lưới, Công ty đã vay Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh TT Huế-Quảng Trị: 1.656 tỷ đồng, đến ngày 31/12/2016, dư nợ vay còn lại: 1.025 tỷ đồng. Vay Ngân hàng NN và PTNT – CN Sài Gòn: 367 tỷ đồng, đến ngày 31/12/2016, dư nợ vay còn lại: 256 tỷ đồng.

Hiện tại lãi suất vay vốn Công ty đang trả cho Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh TT Huế-Quảng Trị và Ngân hàng NN và PTNT – CN Sài Gòn ở mức 8%/năm, đây là mức lãi suất vay vốn dài hạn tương đối thấp so với tình hình thị trường tài chính hiện tại.

1.4.1. Tình hình kiểm soát chi phí:

Trên cơ sở kế hoạch chi phí đã được HĐQT phê duyệt, Công ty đã kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí quản lý thông qua việc xây dựng và áp dụng hệ thống định mức tiêu hao, quy định chi tiêu, thực hiện nghiêm túc về vấn đề thanh toán, thường xuyên tuyên truyền, vận động người lao động nâng cao tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1.4.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	84,5
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	15,5
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	45,84
	Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	54,15
	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	0,85
3	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,59
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,62
4	Hiệu quả		
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	8,13
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH BQ	%	15,64

Các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp.

Từ kết quả trên, BKS đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2016 rất tốt, Ban Lãnh đạo đã quản trị và cân đối dòng tiền hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn, chỉ tiêu hợp lý đúng quy định, đảm bảo nguồn tiền trả nợ vay Ngân hàng và hoạt động sản xuất, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

1.5. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban Kiểm soát hoàn toàn thống nhất số liệu trong báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán. Ban Kiểm soát xác định các số liệu tài chính của Công ty trình ĐHĐCĐ là thể hiện trung thực, rõ ràng, hợp lý, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hiện tại của Công ty.

1. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2.1. Công tác quản lý điều hành của HĐQT:

Trong năm 2016, HĐQT đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được của ĐHĐCĐ thường niên 2016 phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2016/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 31/3/2016.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các phiên họp HĐQT có số lượng thành viên tham dự họp đảm bảo theo đúng quy định và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, nội dung cuộc họp đều ghi thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty.

Những vấn đề HĐQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các Nghị quyết và Quyết định. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và các quy định của Công ty.

HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các yêu cầu SXKD, ĐTXD của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đã được thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016.

2.2. Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2016, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty, chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành SXKD, phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý Công ty.

Ban Tổng Giám đốc tổ chức họp giao ban Công ty hàng tuần nhằm kiểm điểm, đánh giá những mặt làm được, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các Bộ phận, đưa ra các biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót. Do vậy công tác chỉ đạo điều hành của các bộ phận được chặt chẽ, sát sao hơn, mọi vướng mắc của các bộ phận luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời có hiệu quả.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2016 đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016.

2. QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trong năm 2016 hai cổ đông lớn là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội và Tổng Công ty Phát điện 1 đã thoái toàn bộ vốn khỏi Công ty.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016, tỷ lệ trả cổ tức năm 2015 là 16%, tương đương 201,6 tỷ đồng. Trong năm 2016 Công ty đã chi trả được 194 tỷ đồng cổ tức. Số tiền cổ tức còn lại Công ty tiếp tục chi trả cho các cổ đông trong thời gian đến.

Công ty đã hoàn thành việc hủy niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và ngày 29/09/2016 cổ phiếu CHP đã chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Đây là cột mốc đánh dấu bước phát triển của Công ty, đưa Công ty đến gần các nhà đầu tư hơn cũng như nâng tầm quản trị doanh nghiệp lên một bước mới.

Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Công ty niêm yết theo đúng quy định của Luật chứng khoán; thực hiện báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với công ty đại chúng theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Báo cáo thường niên... được công bố đầy đủ và kịp thời, minh bạch, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2016 Công ty đã đạt được một số thành tích nổi bật như sau:

- Được chọn vào Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất trong tổng số hơn 600 báo cáo thường niên của các DN niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK TP HCM
- Theo kết quả khảo sát của Tạp chí Nhịp cầu đầu tư và Công ty Chứng khoán Thiên Việt: Công ty CP Thủy điện Miền Trung được bầu chọn là một trong 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất VN.
- Công ty là DN niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin 2016 do Ban tổ chức IR 2016 bình chọn.

Đối với vấn đề khiếu nại của cổ đông: Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2016 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

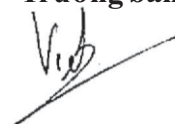
Nhân cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2017, kính chúc Quý vị cổ đông cùng gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt, kính chúc Công ty ngày càng phát triển bền vững, kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Trịnh Quang Việt

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO TÓM TẮT

*Về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông
thường niên năm 2017 tại EVNCHP*

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) báo cáo quý cổ đông về các nội dung biểu quyết tại Đại hội Đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 như sau:

1. Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch năm 2017**a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016**

- Doanh thu : 660 tỷ đồng (đạt 109% kế hoạch)
- Lợi nhuận : 258 tỷ đồng (đạt 121% kế hoạch)
- Hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2016

b. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2017

- Sản lượng điện thương phẩm : 645 triệu kWh.
- Doanh thu : 654 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 221 tỷ đồng
- Hoàn thành lập hồ sơ bổ sung quy hoạch 01-02 dự án năng lượng mặt trời. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư ít nhất 1 dự án sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cơ chế giá điện mặt trời

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC với các kết quả chủ yếu như sau:

- Doanh thu : 659,536 tỷ đồng
- Chi phí : 401,762 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 257,774 tỷ đồng

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và dự kiến chi trả cổ tức năm 2017**a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016**

- | | |
|--|-----------------|
| - Trích quỹ đầu tư phát triển 10%: | 25,777 tỷ đồng |
| - Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5%: | 12,889 tỷ đồng |
| - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 4,5%: | 11,600 tỷ đồng. |
| - Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty: | 0,5 tỷ đồng |
| - Dự kiến lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ: | 207,009 tỷ đồng |
| - LN còn lại lũy kế cuối 2015 chuyển sang 2016: | 65,701 tỷ đồng |
| - Chi trả cổ tức năm 2016 là 16%: | 201,599 tỷ đồng |

LN còn lại lũy kế cuối 2016 chuyển sang 2017: 71,110 tỷ đồng

Dòng tiền từ lợi nhuận còn lại bổ sung nguồn để trả nợ gốc vay năm 2017

Sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức cho các cổ đông theo điều lệ Công ty.

**b. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2017**

Tỷ lệ cổ tức năm 2017: dự kiến từ 15% đến 17%.

c. Tỷ lệ và thời gian tạm ứng cổ tức năm 2017: ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định của Nhà nước quyết định tỷ lệ, thời gian, phương thức tạm ứng cổ tức (bằng tiền hoặc cổ phiếu) và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2017.

4. Chủ trương đầu tư dự án mới: Thống nhất chủ trương đầu tư dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút.

5. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC đã được ĐHĐCĐ chọn là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính những năm vừa qua. BKS kiến nghị tiếp tục chọn Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho EVNCHP. Trong trường hợp đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC không thành công, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố.

6. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát

Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015 - 2020) và số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015 - 2020) của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người, trong đó có 02 thành viên độc lập HĐQT;
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người.

7. Phê duyệt thù lao HĐQT, lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2016 và thông qua thù lao HĐQT, lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2017

- Phê duyệt mức thù lao HĐQT, tiền lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2016 là 2,55 tỷ đồng.
- Thông qua mức thù lao HĐQT, tiền lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2017 bằng 1% lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2017 (tương ứng với tỷ lệ năm 2016).

Tổng thù lao HĐQT, tiền lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2017 sẽ được xác định theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của năm 2017.

8. Thay đổi một số nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ thống nhất cho thay đổi một số nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty như sau:

a. Tên viết tắt của Công ty

- Tên viết tắt cũ theo quy định tại Điều 2 của Điều lệ Công ty: CHP.
- Tên viết tắt mới : EVNCHP

b. Số điện thoại, số fax

- Số điện thoại cũ theo quy định tại Điều 2 của Điều lệ Công ty: 0511.3959110
- Số điện thoại mới : 0236.3959110
- Số fax cũ theo quy định tại Điều 2 của Điều lệ Công ty : 0511.3935960
- Số fax mới : 0236.3935960

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P1, P2.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Lễ



NỘI DUNG TỜ TRÌNH TẠI KỲ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

1.	Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2016 và dự kiến cổ tức năm 2017	75
2.	Tờ trình về thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	78
3.	Tờ trình về chủ trương đầu tư dự án mới	82
4.	Tờ trình về thù lao HĐQT – BKS năm 2016, dự kiến tỷ lệ và mức thù lao năm 2017	83
5.	Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017	85
6.	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT (để bầu bổ sung 01 TV HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020))	87
7.	Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS đương nhiệm, nhiệm kỳ III (2015-2020)	98
8.	Tờ trình về số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020)	102
9.	Tờ trình về số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ III (2015-2020)	103
10.	Tờ trình phê duyệt kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015-2020)	104

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/EVNCHP-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH*“V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 & dự kiến cổ tức năm 2017”***Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện miền Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP thủy điện miền Trung năm 2016 số 01/2016/NQ-CHP-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2016 “*Thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2016*”
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện miền Trung số 02/2017/NQ-CHP-HĐQT ngày 8/3/2017

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện miền Trung đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 & dự kiến chi trả cổ tức năm 2017 như sau:

. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

- Tổng doanh thu 2016:	659.535.519.341 đồng
- Tổng chi phí 2016:	401.760.715.696 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016	257.774.803.645 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển 10%:	25.777.480.365 đồng
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5%:	12.888.740.182 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 4,5%:	11.599.866.164 đồng
- Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty:	500.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại năm 2016 sau khi trích lập quỹ:	207.008.716.934 đồng
- LN còn lại lũy kế cuối 2015 chuyển sang năm 2016	65.700.827.446 đồng
- Chi trả cổ tức năm 2016 là 16%:	201.599.217.600 đồng

(Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, cổ tức dự kiến năm 2016 từ 14 – 16% năm).

Lợi nhuận còn lại lũy kế cuối 2016 chuyển sang năm 2017 là: 71.110.326.780 đồng

Dòng tiền từ lợi nhuận còn lại bổ sung nguồn để trả nợ gốc vay năm 2017.

Sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức cho các cổ đông theo điều lệ Công ty.

**2. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2017:**

- Doanh thu kế hoạch năm 2017: 653.670.437.301 đồng
- Chi phí kế hoạch năm 2017: 420.632.873.540 đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành: 11.713.678.188 đồng
- **Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017: 221.323.885.573 đồng**
- **Lợi nhuận còn lại cuối năm 2016 chuyển sang: 71.110.326.780 đồng**
- **Dự kiến cổ tức năm 2017 là: 15% - 17%**

- Tạm ứng cổ tức năm 2017: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định của Nhà nước quyết định tỷ lệ, thời gian, phương thức tạm ứng cổ tức (bằng tiền hoặc cổ phiếu) và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Lễ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH*“V/v: Thay đổi một số nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/1014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/9/2015 quy định về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/BTTTT của Bộ thông tin truyền thông ngày 22/12/2014 về việc Ban hành quy hoạch kho số viễn thông;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất cho thay đổi một số nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty như sau:

Tên viết tắt của Công ty

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần 5 ngày 9/7/2015, tên viết tắt của Công ty là CHP.
- Theo Điều lệ Công ty thay đổi tháng 03/2016, tên viết tắt của Công ty là EVNCHP.
- Tên viết tắt cũ: CHP
- Tên viết tắt mới: EVNCHP

2. Số điện thoại, số fax

- Thông tư số 22/2014 quy định: Mã vùng điện thoại Thành phố Đà Nẵng đổi từ 511 thành 236 kể từ ngày 11/02/2017.

- Số điện thoại cũ: 0511.3959110
- Số điện thoại mới: 0236.3959110
- Số fax cũ: 0511.3935960
- Số fax mới: 0236.3935960

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thống nhất thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu P1, P3, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH***Phạm Ngọc Lễ*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH***“V/v: Chủ trương đầu tư dự án năng lượng mặt trời Cư Jút”*****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/03/2016 của Thủ Tướng về phê duyệt hiệu quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 đến 2020 có xét đến 2030 về “đẩy nhanh phát triển nguồn điện sử dụng năng lượng mặt trời”;

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) đã nghiên cứu đầu tư các dự án năng lượng mặt trời có tiềm năng cao trong khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. EVNCHP xin báo cáo Đại hội đồng cổ

1. Hiện trạng sử dụng năng lượng mặt trời trên thế giới và Việt Nam**a. Tình hình phát triển năng lượng mặt trời trên thế giới (theo trang <http://www.ren21.net/>)**

Hiện nay, các dạng năng lượng hoá thạch như than, dầu mỏ, ... đang cạn dần, đồng thời vấn đề ô nhiễm môi trường do việc đốt nhiên liệu gây ra ngày càng trầm trọng, các nước có xu hướng tìm nguồn năng lượng sạch để thay thế. Trong đó năng lượng mặt trời là một trong những dạng năng lượng được chọn là nguồn năng lượng thay thế trong tương lai, trong chiến lược năng lượng của các quốc gia trên thế giới có tiềm năng về năng lượng mặt trời.

Điện mặt trời tiếp tục xu hướng tăng trưởng đáng kể trong năm 2014. So với năm 2000, tổng công suất lắp đặt điện mặt trời đã tăng gấp 100 lần, nâng tổng công suất điện mặt trời lắp đặt trên toàn thế giới đạt mức 178 GW. Điện mặt trời hiện nay, chỉ đứng sau thủy điện và điện gió, là nguồn năng lượng tái tạo quan trọng thứ ba về công suất lắp đặt toàn cầu

Chi phí đầu tư cho các hệ điện mặt trời tiếp tục sụt giảm trong năm 2014, còn khoảng 1 Euro/Wp (cho nhà máy có qui mô trên 1MW) tại nhiều nước châu Âu. Như vậy, chi phí đầu tư đã giảm khoảng 75% trong vòng chưa đầy 10 năm.

Trong năm 2014, 40 GW hệ thống điện mặt trời đã được lắp đặt, so với 37 GW trong năm 2013. Điện mặt trời hiện đáp ứng hơn 1% nhu cầu điện năng trên toàn thế giới, tương đương với điện năng sản xuất của khoảng 33 nhà máy nhiệt điện công suất 1000MW.

Dự báo điện mặt trời sẽ còn tăng trưởng mạnh trong vòng 5 năm tới với sự tham gia của nhiều thị trường (quốc gia) mới. Tổng công suất lắp đặt toàn cầu đến năm 2019 có thể đạt mức trong khoảng từ 396 đến 540 GW.

b. Tình hình phát triển năng lượng mặt trời ở Việt Nam

Theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/03/2016 của Thủ Tướng về phê duyệt hiệu quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 đến 2020 có xét đến 2030. Trong đó quy định về điện năng lượng mặt trời là “Đẩy nhanh phát triển nguồn điện sử dụng năng lượng mặt trời, bao gồm cả nguồn tập trung lắp đặt trên mặt đất và nguồn phân tán lắp đặt trên mái nhà: Đưa tổng công suất nguồn điện mặt trời từ mức không đáng kể hiện nay lên khoảng 850 MW vào năm 2020, khoảng 4.000 MW vào năm 2025 và khoảng 12.000 MW vào năm 2030. Điện năng sản xuất từ nguồn điện mặt trời chiếm tỷ trọng khoảng 0,5% năm 2020, khoảng 1,6% vào năm 2025 và khoảng 3,3% vào năm 2030”

Việt Nam được xem là một quốc gia có tiềm năng rất lớn về năng lượng mặt trời, theo tổ chức NREL

2. Tìm kiếm dự án năng lượng mặt trời

EVNCHP đã ký hợp đồng số 01/2016/TV-MT ngày 09/09/2016 với Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Điện 3 (PECC3) về lập hồ sơ tìm kiếm các dự án năng lượng mặt trời khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông và Đắk Lắk. Đến nay PECC3 đã gửi EVNCHP về các vị trí có thể lập dự án năng lượng mặt trời.

Qua báo cáo của PECC3 thì vùng dự án tại huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông có cường độ bức xạ mặt trời và số giờ nắng tương đương với các huyện miền núi tỉnh Ninh Thuận (hiện đang được tỉnh Ninh Thuận xem xét đưa vào quy hoạch), vị trí đầu nối rất thuận lợi, vùng dự án nằm ngay dưới đường dây 110kV/22kV. Hiện trạng đất đai khu vực là đất cần cỗi cây và hoa màu kém phát triển, có giá trị kinh tế thấp.

3. Công tác xúc tiến xin phép đầu tư dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút

EVNCHP đã gửi hồ sơ đăng ký đầu tư dự án và hồ sơ bổ sung quy hoạch với các thông tin chính như sau:

a. Các thông số kỹ thuật chính của dự án

- Tên dự án: Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút
- Công suất thiết kế là 50MW
- Sản lượng điện khoảng 78 triệu kW/năm
- Vốn đầu tư khoảng 1.435 tỷ đồng
- Diện tích đất; khoảng 105 ha

- Giải pháp công nghệ: Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút sử dụng năng lượng mặt trời biến đổi quang năng thành điện năng, với các bộ phận cơ bản cấu thành như dàn pin năng lượng mặt trời, bộ chuyển đổi (Inverter), hệ thống giám sát điều khiển, hệ thống trạm nâng, hệ thống truyền tải.

- Giải pháp đầu nối: Phương án đầu nối đề xuất xây dựng mới 01 trạm 110/22kV-63MVA để chuyển tải công suất khu vực này vào lưới điện quốc gia và xây mới 2 mạch đường dây 110kV, tiết diện AC-240mm², chiều dài 2x215 m, đầu chuyển tiếp vào đường dây 110kV Đak Mil-Cư Jút.

- Tiến độ dự án: Vận hành thương mại vào cuối năm 2018

b. Quá trình xin chủ trương đầu tư dự án và bổ sung quy hoạch

- Ngày 30/11/2016, EVNCHP gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông xin chủ trương đầu tư theo công văn số 1382/EVNCHP-KHVT.
- Ngày 01/12/2016 huyện Cư Jút có công văn số 3275/CV-UBND về thống nhất địa điểm dự án.
- Ngày 27/12/2016 UBND tỉnh Đắk Nông đã có công văn số 6985/CV-UBND-KTKH về hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục liên quan đến dự án điện mặt trời của EVNCHP tại Đắk Nông.
- Ngày 09/01/2017 Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) đã có công văn số 121/EVNCPC-KT ngày 09/01/2017 đồng ý chủ trương đầu tư.
- Ngày 23/01/2017 huyện Cư Jút có công văn số 3275/CV-UBND về kiểm tra diện tích đất, xác định sơ bộ số hộ dân bị ảnh hưởng.
- Ngày 23/02/2017 Sở Công thương tỉnh Đắk Nông trình hồ sơ bổ sung quy hoạch cho UBND tỉnh Đắk Nông.

Hiện nay UBND tỉnh Đắk Nông đã hoàn thành xem xét hồ sơ bổ sung quy hoạch dự án và ngày 01/03/2017 đã có tờ trình số 932/TTr-UBND gửi Bộ Công thương về việc đề nghị bổ sung dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút vào Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035.

4. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung thống nhất chủ trương đầu tư dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thư ký;
- Lưu P1, P2.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

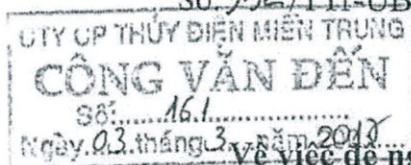


Phạm Ngọc Lễ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 932/TT-UBND

Đắk Nông, ngày 01 tháng 3 năm 2017

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị bổ sung Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút vào
Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV tỉnh Đắk Nông
giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035**

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông nhận được công văn số 200/SCT-QLNL ngày 23/02/2017 của Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông; kèm theo Công văn số 193/EVNCHP-KHVT ngày 20/02/2017 của Công ty Cổ phần thủy điện Miền Trung và hồ sơ báo cáo đề nghị bổ sung Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút vào quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035. Sau khi xem xét, UBND tỉnh Đắk Nông có ý kiến và đề nghị Bộ Công Thương như sau:

Theo hồ sơ báo cáo bổ sung quy hoạch, Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút có công suất thiết kế 50MW tại thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông với diện tích sử dụng đất khoảng 105 ha, tổng mức đầu tư khoảng 1.435 tỷ đồng, sản lượng điện khoảng 78 triệu kWh/năm; việc đầu tư Dự án phù hợp với Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 21/10/2015 và phù hợp với chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Dự án có quy mô công suất 50MW, theo hướng dẫn của Bộ Công Thương tại công văn số 661/BCT-TCNL ngày 20/01/2017 và quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương, được xem xét bổ sung vào Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 và trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty Cổ phần thủy điện Miền Trung triển khai thực hiện đầu tư Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút theo đúng quy định, UBND tỉnh Đắk Nông kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt bổ sung Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút và phương án đấu nối nhà máy vào Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 với những nội dung chính như sau:



- Tên dự án: Nhà máy điện mặt trời Cư Jút.
- Quy mô công suất: 50MW.
- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.
- Phương án đấu nối vào lưới điện quốc gia: Xây dựng tuyến đường dây 110kV mạch kép dài 215m đấu nối chuyển tiếp vào đường dây 110kV Đắk Mil - Cư Jút.

- Tiến độ thực hiện dự án: Vận hành thương mại năm 2018.

* Gửi đính kèm hồ sơ theo công văn này :

- 05 bộ Báo cáo bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - Dự án nhà máy điện mặt trời Cư Jút do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 3 lập tháng 02/2017.

+ Công văn số 121/EVNCPC-KT ngày 09/1/2017 của Tổng công ty Điện lực Miền Trung.

+ Công văn số 2298/SKH-KTĐN ngày 19/12/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông.

+ Công văn số 193/UBND-TH ngày 23/01/2017 của UBND huyện Cư Jút.

Với nội dung trên, UBND tỉnh Đắk Nông kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt bổ sung Quy hoạch để làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: CT, KH&ĐT;
- UBND huyện Cư Jút;
- Cty CP thủy điện Miền Trung;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, TH, KTKH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bốn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Số: 11/EVNCHP-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

*“V/v: Báo cáo thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao Ban kiểm soát năm 2016
& đề xuất thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao Ban kiểm soát năm 2017”*

**Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP thủy điện miền Trung năm 2016 số 01/2016/NQ-CHP-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2016 “*Thông qua mức thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao BKS năm 2016*”

- Căn cứ quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện miền Trung;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung báo cáo tình hình thực hiện thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương & thù lao Ban kiểm soát năm 2016 & đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương & thù lao ban kiểm soát năm 2017 như sau:

1. Tình hình thực hiện thù lao HĐQT, lương & thù lao BKS năm 2016:

Căn cứ Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP thủy điện miền Trung năm 2016. Mức thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương & thù lao Ban kiểm soát năm 2016 là: 2.550.000.000 đồng (1% x lợi nhuận trước thuế)

- Số liệu thực tế thực hiện năm 2016: 2.550.000.000 đồng

Năm 2016 Công ty thực hiện chi trả thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao BKS và các chi phí liên quan của HĐQT & BKS theo đúng Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016

2. Đề xuất thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao BKS năm 2017: *Căn cứ xây dựng thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao BKS năm 2017:*

- Kế hoạch SXKD năm 2017 Công ty trình theo các chỉ tiêu:

+ Tổng doanh thu:	653.670.437.301 đồng
+ Tổng chi phí:	420.632.873.540 đồng
+ Chi phí thuế TNDN hiện hành:	11.713.678.188 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	221.323.885.573 đồng



Mức thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương & thù lao ban kiểm soát năm 2017 dự kiến là: 2.213.238.856 đồng (bằng 1% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017).

Tổng thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương & thù lao Ban kiểm soát năm 2017 sẽ được xác định theo thực tế kết quả SXKD năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện miền Trung kính trình Đại Hội đồng cổ đông:

- + Phê duyệt mức thù lao HĐQT, lương & thù lao Ban kiểm soát năm 2016 là: 2.550.000.000 đồng
- + Thông qua thù lao HĐQT, lương & thù lao BKS năm 2017 với tỷ lệ 1% lợi nhuận sau thuế TNDN (dự kiến là: 2.213.238.856 đồng).

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Lễ



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2017/TTr-BKS

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 03 năm 2017

TỜ TRÌNH

“Về việc: Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017”

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017
Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 31/03/2016.

Để thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Thủy điện Miền Trung đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được phép kiểm toán tất cả các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và là một trong những Công ty kiểm toán có uy tín và chất lượng hàng đầu tại Việt Nam. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện để kiểm toán các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam.

Trong những năm vừa qua, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Công ty CP Thủy điện Miền Trung. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã có những góp ý, tư vấn giúp công tác tài chính kế toán của Công ty ngày càng hoàn thiện và tuân thủ đúng quy định hiện hành của Nhà nước, góp phần vào tính minh bạch của báo cáo tài chính Công ty, tạo được sự tin tưởng của các nhà đầu tư và nâng cao thương hiệu của Công ty trên thị trường. Ban Kiểm soát nhận thấy đây là đơn vị thực hiện tốt công tác kiểm toán.

Từ các nội dung trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 xem xét chỉ định Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Thủy điện Miền Trung.



Sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thống nhất thông qua, Công ty tiến hành đàm phán ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán. Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC không thành công, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Trịnh Quang Việt



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015 – 2020)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khoá XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015-2020) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/ từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị :
+ HĐQT : Từ năm đến mười một thành viên.
2. Nhiệm kỳ III từ năm 2015-2020.
3. Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: Không hạn chế.
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty; hoặc
 - c. Là một người không phải là cổ đông nhưng có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
 - d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Điều lệ.



IV. Nguyên tắc đề cử, ứng cử và bầu cử :

1. Nguyên tắc đề cử, ứng cử:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên với nguyên tắc ứng viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị phải công bố sơ yếu lý lịch của ứng viên do HĐQT đề cử trước khi tiến hành bầu cử tại Đại hội.

2. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.

V. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị:

1. Hồ sơ gồm có:

- Đơn đề nghị ứng cử, đề cử vào HĐQT (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu).
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo Quy chế này (áp dụng đối với các cổ đông đã lưu ký tại Công ty chứng khoán).

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.chp.vn)

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử: Hồ sơ về công ty trước 16h00 ngày 18/04/2017.

VI. Danh sách ứng cử viên:

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định, trình Chủ trì đại hội thông qua để bầu vào HĐQT.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VII. Phương thức bầu cử:

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu)



II.9. Hướng dẫn bầu dồn phiếu bầu thành viên HĐQT:

1. Nội dung của bầu dồn phiếu:

1.1 Căn cứ pháp lý:

Việc bầu cử thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 được tiến hành theo nguyên tắc dồn phiếu:

- + Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng viên, hoặc một số ứng viên với số lượng bầu cho mỗi ứng viên không bắt buộc phải bằng nhau;
- + Hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng viên nào. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không được vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.

1.2 Nội dung phiếu bầu cử (phiếu bầu).

+ Phần I: Thể hiện mã số đại biểu, họ tên đại biểu, tổng số cổ phần, tổng số phiếu, có đóng dấu treo của Công ty. Một phiếu bầu thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng cổ phần đại biểu đó nắm giữ.

+ Phần II: Thể hiện danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS.

Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử hoặc cách thức bầu:

Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông): Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

$\text{Tổng số quyền bầu cử} = \text{Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện} \times \text{Số thành viên được bầu.}$

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào HĐQT của Công ty là 2 người (trong số 3 người được giới thiệu). Ông A là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết thì quyền bầu cử của ông A được xác định như sau:

$\text{Tổng số quyền bầu cử HĐQT} = 1.000 \times 2 = 2.000 \text{ phiếu}$

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Cổ đông chỉ ghi vào cột Số phiếu bầu của Phần II. Tổng cộng phiếu bầu không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu.
- Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng 2.

+ Ví dụ cụ thể:

- Ông Nguyễn Văn A có số cổ phần là “X” có 2 phiếu bầu cho 2 thành viên HĐQT. Như vậy trong Phần II bầu HĐQT có (số tổng là 2) x (số cổ phần X) = 2X.



A. Cách thức bỏ phiếu:

+ Cổ đông (đại diện cổ đông) có thể phân phối toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó nhưng không được phân phối số phiếu vượt quá tối đa số người dự kiến trong HĐQT.

+ Khi tiến hành bầu dồn phiếu, doanh nghiệp cần phải ghi rõ tổng số quyền bầu trên phiếu bầu của cổ đông (đại diện cổ đông) căn cứ vào số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

B. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là **không hợp lệ**:

- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của Công ty;
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo qui định (số thành viên HĐQT);
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm người nằm ngoài danh sách được ĐHĐCĐ thông qua hoặc phiếu bị tẩy xóa;
- Các trường hợp khác theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty

3. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu, Ban giám sát không được mang bất kỳ loại bút nào (trừ bút chì) vào khu vực kiểm phiếu khi tiến hành kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.



4. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Ứng cử viên phải có tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ từ 65% trở lên trên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

IX. Hiệu lực thi hành

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội cổ đông thông qua.

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kết thúc.

- Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên vào Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ III (năm 2015-2020) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017. Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Lễ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
NHIỆM KỲ III (2015 - 2020)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung

Tên tôi là:

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đại diện cho:

Đề nghị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung cho tôi được tự ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

....., ngày..... tháng..... năm 2017

Người ứng cử

(ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
NHIỆM KỲ III (2015 - 2020)**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung

Cổ đông:

Địa chỉ tại:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu:cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông (Bà):

CMND/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Làm ứng cử viên tham gia vào thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm kỳ III (2015-2020).

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Quyết định cử người đại diện phần vốn của đơn vị tại Công ty tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

....., ngày..... tháng năm 2017

Người đề cử

(ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG
NHIỆM KỲ III (2015 - 2020)

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;
Căn cứ Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;

Hôm nay, ngày.....tại....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ:
cổ phần), chiếm tỷ lệ.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên cổ đông	CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu /đại diện sở hữu	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng				

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 như sau:

- Thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015 - 2020):
 Ông (Bà):
 CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:.....
 Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Làm ứng cử viên tham gia HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):
 CMND/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú:.....
 Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Biên bản này được lập vào lúcgiờ, ngày /...../.....tại.....

Đối với cổ đông pháp nhân:

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc Trưởng hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

....., ngày tháng năm 2017

CỔ ĐÔNG

(người được đề cử đại diện nhóm)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

-----o0o-----

**EVNCHP**

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẦN I:

Mã số đại biểu:	
Họ và tên:	
Tổng số cổ phần:	
Tổng số phiếu bầu:	 (Tổng số cổ phần x 2)

PHẦN II:

STT	Danh sách ứng viên	Tổng số phiếu bầu	
		Tổng số cổ phần	Hệ số dồn phiếu
1	Nguyễn Văn A		x
2	Nguyễn Văn B		x
	Tổng cộng phiếu bầu		2

Ghi chú: Cổ đông chỉ ghi vào cột **Hệ số dồn phiếu**, tổng cộng hệ số dồn phiếu các ứng viên không vượt quá 2 (≤ 2).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung)

Họ và tên:.....

Chức vụ:

Đơn vị công tác:.....

Ứng cử viên: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung nhiệm kỳ III (2015 - 2020).

Họ và tên:

Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Nơi sinh:

CMND: -----, ngày cấp: -----, nơi cấp: -----

Quốc tịch:

Dân tộc:

Địa chỉ thường trú:

Số ĐT liên lạc:

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác:

+ Từ ... đến ... :

+ Từ ... đến ... :

+ Từ ... đến ... :

+ Từ ... đến ... :

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 12/EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

*“V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
nhiệm kỳ III (2015 - 2020) của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung”*

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thủy điện miền Trung

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung;

Căn cứ Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung;

Căn cứ Công văn số 5000/EVNCPC-TC&NS ngày 01/8/2016 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung về việc thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-EVNGENCO1 ngày 07/9/2016 của Tổng Công ty Phát điện 1 về việc thôi cử người đại diện phần vốn tham gia quản lý, điều hành tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Căn cứ Công văn số 4551/EVN HANOI-B03 ngày 28/9/2016 của Tổng Công ty Điện lực Hà Nội về việc thay đổi người đại diện của EVN HANOI tại HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung sau khi đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp.

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

1. Miễn nhiệm ông Lê Kim Hùng - Thành viên HĐQT kể từ ngày 30/7/2016 do nghỉ hưu theo chế độ;
2. Miễn nhiệm ông Nguyễn Tuấn Anh - Thành viên HĐQT kể từ ngày 07/9/2016 do Tổng Công ty Phát điện 1 đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;
3. Miễn nhiệm ông Nguyễn Danh Duyên - Thành viên HĐQT kể từ ngày 29/9/2016 do Tổng Công ty Điện lực Hà Nội đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;
4. Miễn nhiệm ông Trần Văn Thương - Thành viên BKS kể từ ngày 29/9/2016 do Tổng Công ty Điện lực Hà Nội đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TTK.

Đính kèm: Công văn số 5000/EVNCPC-TC&NS,
Quyết định số 219/QĐ-EVNGENCO1 và công văn
số 4551/EVN HANOI-B03 ngày 28/9/2016.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Lễ

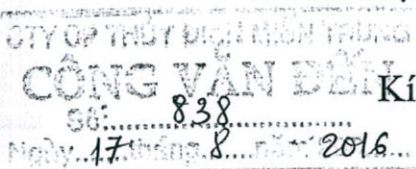


**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5000 /EVNCPC-TC&NS
V/v thay đổi NDD quản lý phần vốn của
EVNCPC tại CTCP Thủy điện miền Trung.

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 8 năm 2016



Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (CHP).

Thực hiện Quy chế quản lý vốn và người đại diện của Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) tại các Công ty con, Công ty liên kết ban hành kèm theo Quyết định số 464/QĐ-EVNCPC ngày 23/01/2015 của Chủ tịch Tổng công ty;

EVNCPC thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại CHP từ ngày 01/8/2016 như sau:

1. Thôi cử ông Lê Kim Hùng - Nguyên Phó Tổng giám đốc EVNCPC làm người đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại CHP và thôi làm UV HĐQT tại CHP.

2. Cử ông Phạm Sỹ Hùng - Phó Tổng giám đốc EVNCPC làm người đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC và tham gia HĐQT tại CHP thay ông Lê Kim Hùng với tỷ lệ phần vốn góp của EVNCPC là 12,97% vốn điều lệ.

EVNCPC thông báo cho CHP được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ô. Lê Kim Hùng-Nguyên PTGD EVNCPC;
- Ô. Phạm Sỹ Hùng-PTGD EVNCPC (UV HĐQT CHP);
- Ô. Trương Công Giới-TGD CHP (UV HĐQT CHP);
- Ban TCKT, Ban KSNB EVNCPC (để biết và phối hợp);
- Lưu: VP, TC&NS.





TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 219 /QĐ-EVNGENCO1

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thôi cử Người đại diện vốn tham gia quản lý, điều hành
tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung



CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-EVN ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Phát điện 1;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty tại Tờ trình số 2380 /TTr - EVNGENCO1 ngày 07 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông Nguyễn Tuấn Anh, thôi là Người đại diện vốn, thôi tham gia Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung, do Tổng công ty đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại Công ty thông qua phương thức giao dịch khớp lệnh ngày 30 tháng 8 năm 2016.

Điều 2. Tổng giám đốc, Chánh Văn phòng, các Trưởng ban, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan của Tổng công ty và ông Nguyễn Tuấn Anh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các ban: TCKT, KH, TTBVPC;
- Cty CP TĐ miền Trung;
- Lưu: VT, TH, TC&NS.



Nguyễn Loãn

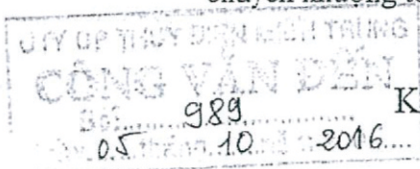


**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **4551** /EVN HANOI-B03
V/v thay đổi người đại diện của EVN
HANOI tại HĐQT, BKS CHP sau khi đã
chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2016



Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (CHP)

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại công văn 3051/EVN-QLV ngày 25/7/2016 về việc phương án thoái vốn tại Công ty CP Thủy điện Miền Trung (CHP);

Ngày 12/8/2016, EVN HANOI đã đặt lệnh giao dịch cổ phiếu CHP và đã hoàn thành công tác thoái vốn, với số lượng cổ phiếu giao dịch thành công: 11.247.705 cổ phiếu.

Như vậy, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội không còn phần vốn góp tại Công ty CP Thủy điện Miền Trung, đề nghị quý Công ty triển khai các thủ tục, hồ sơ để thực hiện thay đổi người đại diện của Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội tại Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty CP Thủy điện Miền Trung theo quy định của pháp luật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTGD Nguyễn Danh Duyên;
- KSVT;
- B02, B05;
- Lưu: VT, B03 (2b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 13/EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

*“V/v: Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2015 - 2020) của
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung”*

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thủy điện miền Trung

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2016;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.

Căn cứ tình hình thực tiễn của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015 - 2020) gồm có 07 người, trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị : 05 người;
- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị : 02 người.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua để Công ty triển khai thực hiện.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- BKS;
- Lưu TTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
Phạm Ngọc Lễ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Số: 14/EVNCHP-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

*“V/v: Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015 - 2020) của
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung”*

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thủy điện miền Trung

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2016;

Căn cứ Quy chế quản trị công ty của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.

Căn cứ tình hình thực tiễn của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015 - 2020) gồm có 03 người, trong đó:

- Trưởng Ban kiểm soát : 01 người;
- Thành viên Ban kiểm soát : 02 người.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua để Công ty triển khai thực hiện.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu TTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
Phạm Ngọc Lễ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 15/EVNCHP-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

*“V/v: Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm kỳ III (2015 - 2020)”*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung;

Căn cứ Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung;

Căn cứ Công văn số 5000/EVNCPC-TC&NS ngày 01/8/2016 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung về việc thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 4517/QĐ-EVNCPC ngày 13/7/2016 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung về việc ủy quyền đại diện đối với phần vốn của EVNCPC tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung nhiệm kỳ III (2015 - 2020) như sau:

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung **ông Phạm Sỹ Hùng** - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) làm thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 01/8/2016, đại diện quản lý phần vốn góp của EVNCPC tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung với tỷ lệ góp vốn là 12,97% vốn điều lệ.

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Đính kèm: Công văn số 5000/EVNCPC-TC&NS và Quyết định số 4517/QĐ-EVNCPC ngày 13/7/2016.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Lễ



**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5000 /EVNCPC-TC&NS
V/v thay đổi NDD quản lý phần vốn của
EVNCPC tại CTCP Thủy điện miền Trung.

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (CHP).

Thực hiện Quy chế quản lý vốn và người đại diện của Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) tại các Công ty con, Công ty liên kết ban hành kèm theo Quyết định số 464/QĐ-EVNCPC ngày 23/01/2015 của Chủ tịch Tổng công ty;

EVNCPC thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại CHP từ ngày 01/8/2016 như sau:

1. Thôi cử ông Lê Kim Hùng - Nguyên Phó Tổng giám đốc EVNCPC làm người đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại CHP và thôi làm UV HĐQT tại CHP.
2. Cử ông Phạm Sỹ Hùng - Phó Tổng giám đốc EVNCPC làm người đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC và tham gia HĐQT tại CHP thay ông Lê Kim Hùng với tỷ lệ phần vốn góp của EVNCPC là 12,97% vốn điều lệ.

EVNCPC thông báo cho CHP được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ô. Lê Kim Hùng-Nguyên PTGD EVNCPC;
- Ô. Phạm Sỹ Hùng-PTGD EVNCPC (UV HĐQT CHP);
- Ô. Trương Công Giới-TGD CHP (UV HĐQT CHP);
- Ban TCKT, Ban KSNB EVNCPC (để biết và phối hợp);
- Lưu: VP, TC&NS.



Trần Đình Nhân



TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4517/QĐ-EVN CPC

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy quyền đại diện đối với phần vốn của EVNCPC tại
CTCP Thủy điện miền Trung

CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực miền Trung ban hành kèm theo Quyết định số 12/QĐ-EVN ngày 16/01/2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quy chế quản lý vốn và người đại diện của Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) tại các Công ty con, Công ty liên kết ban hành kèm theo Quyết định số 464/QĐ-EVNCPC ngày 23/01/2015 của Chủ tịch Tổng công ty;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức và Nhân sự EVNCPC,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ủy quyền ông Phạm Sỹ Hùng – Phó Tổng giám đốc EVNCPC làm Người đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung với tỷ lệ phần vốn góp là 12,97% vốn điều lệ.
- Điều 2.** Ông Phạm Sỹ Hùng có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của Người đại diện quản lý phần vốn theo các quy định tại Quy chế quản lý vốn và người đại diện của Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) tại các Công ty con, Công ty liên kết ban hành kèm theo Quyết định số 464/QĐ-EVNCPC ngày 23/01/2015 của Chủ tịch Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2016
- Điều 4.** Tổng giám đốc, các Trưởng Ban Tổng công ty liên quan, những Người đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung và ông Phạm Sỹ Hùng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Ban: TCKT, KSNB, PC;
- Lưu: VP, TC&NS.



Trần Đình Nhân

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2017/NQ-CHP-HĐCĐ

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 4 năm 2017

DỰ THẢO**NGHỊ QUYẾT****ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung;
- Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung ngày 20 tháng 4 năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung ngày 20 tháng 4 năm 2017 với cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho cổ phần tương đương% tổng số phiếu biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 như sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

- Doanh thu : 659,536 tỷ đồng (đạt 109% kế hoạch)
- Lợi nhuận trước thuế : 257,774 tỷ đồng (đạt 121% kế hoạch)
- Hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng 2016.

b. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2017:

- Doanh thu : 654 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 221 tỷ đồng.
- Hoàn thành lập hồ sơ bổ sung quy hoạch 01-02 dự án năng lượng mặt trời. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư ít nhất 1 dự án sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cơ chế giá điện mặt trời.
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ...% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp..

Điều 4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty trong năm 2016.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp..



Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2017 như sau:

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

- Tổng doanh thu 2016	: 659.535.519.341 đồng
- Tổng chi phí 2016	: 401.760.715.696 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016	: 257.774.803.645 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển 10%	: 25.777.480.365 đồng
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5%	: 12.888.740.182 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 4,5%	: 11.599.866.164 đồng
- Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty	: 500.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại năm 2016 sau khi trích lập quỹ	: 207.008.716.934 đồng
- LN còn lại lũy kế cuối 2015 chuyển sang năm 2016	: 65.700.827.446 đồng
- Chi trả cổ tức năm 2016 là 16%	: 201.599.217.600 đồng
Lợi nhuận còn lại lũy kế cuối 2016 chuyển sang 2017	: 71.110.326.780 đồng

Dòng tiền từ lợi nhuận còn lại bổ sung nguồn để trả nợ gốc vay năm 2017.

b. Dự kiến mức cổ tức năm 2017:

- Doanh thu kế hoạch năm 2017	: 653.670.437.301 đồng
- Chi phí kế hoạch năm 2017	: 420.632.873.540 đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	: 11.713.678.188 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017	: 221.323.885.573 đồng
- Lợi nhuận còn lại cuối năm 2016 chuyển sang	: 71.110.326.780 đồng
- Dự kiến cổ tức năm 2017 là	: 15% - 17%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

c. Tạm ứng cổ tức năm 2017:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định của Nhà nước quyết định tỷ lệ, thời gian, phương thức tạm ứng cổ tức (bằng tiền hoặc cổ phiếu) và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 6. Thống nhất thay đổi một số nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty như sau:

- Tên viết tắt cũ theo quy định tại Điều 2 của Điều lệ Công ty: CHP
- Tên viết tắt mới: EVNCHP
- Số điện thoại cũ: 0511.3959110
- Số điện thoại mới: 0236.3959110
- Số fax cũ: 0511.3935960
- Số fax mới: 0236.3935960

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 7. Thống nhất chủ trương đầu tư Dự án nhà máy điện mặt trời Cur Jút tại huyện Cur Jút, tỉnh Đắk Nông

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 8. Phê duyệt mức thù lao Hội đồng quản trị, lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2016 là: 2.550.000.000 đồng.

Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2017 với tỷ lệ 1% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2017 (dự kiến là: 2.213.238.856 đồng).

Tổng thù lao Hội đồng quản trị, tiền lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2017 sẽ được xác định theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của năm 2017.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017. Trong trường hợp Công ty đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC không thành công, Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 10. Thống nhất miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sau đây:

1. Miễn nhiệm ông Lê Kim Hùng - Thành viên HĐQT kể từ ngày 30/7/2016 do nghỉ hưu theo chế độ;
2. Miễn nhiệm ông Nguyễn Tuấn Anh - Thành viên HĐQT kể từ ngày 07/9/2016 do Tổng Công ty Phát điện 1 đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;
3. Miễn nhiệm ông Nguyễn Danh Duyên - Thành viên HĐQT kể từ ngày 29/9/2016 do Tổng Công ty Điện lực Hà Nội đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;
4. Miễn nhiệm ông Trần Văn Thương - Thành viên BKS kể từ ngày 29/9/2016 do Tổng Công ty Điện lực Hà Nội đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung;

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.



Điều 11. Thống nhất số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015 - 2020) là 7 người, trong đó có 2 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 12. Thống nhất số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015 - 2020) là 3 người.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 13. Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung nhiệm kỳ III (2015 - 2020) như sau:

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung ông Phạm Sỹ Hùng - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) làm thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 01/8/2016, đại diện quản lý phần vốn góp của EVNCPC tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung với tỷ lệ góp vốn là 12,97% vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 14. Thông qua danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015 - 2020) gồm ông/bà có tên sau đây:

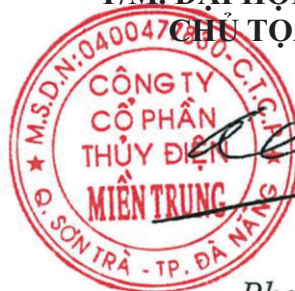
Ông Nguyễn Văn A có tổng số phiếu bầu là, tỷ lệ

Điều 15. Tổ chức thực hiện Nghị quyết:

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2017.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội cổ đông phiên họp thường niên năm 2018.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP**



Phạm Ngọc Lễ